

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Phương Anh**

**Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG – 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY TNHH MINH THUẬN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Phương Anh**

**Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG – 2020**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Phương Anh MSV : 1412401153

Lớp : QT1802K Ngành : Kế toán Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận.

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương I : LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</b> .....	3
1.1 . Khái quát về kế toán doanh thu và thu nhập khác .....	3
1.1.1 Khái quát về doanh thu .....	3
1.1.2 Nguyên tắc về kế toán doanh thu .....	3
1.1.3 Các loại doanh thu và phương pháp xác định doanh thu .....	4
1.1.3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	4
1.1.3.2. Doanh thu hoạt động tài chính .....	7
1.1.3.3. Các khoản giảm trừ doanh thu .....	8
1.1.3.4. Thu nhập khác : .....	10
1.2. Khái quát về kế toán chi phí trong doanh nghiệp .....	12
1.2.1. Khái niệm về chi phí .....	12
1.2.2 Vai trò của chi phí trong doanh nghiệp .....	13
1.2.3. Một số quy định khi hạch toán chi phí .....	13
1.2.4. Kế toán các loại chi phí .....	13
1.2.4.1. Chi phí giá vốn hàng bán .....	13
1.2.4.2. Chi phí quản lý kinh doanh .....	15
1.2.4.3. Chi phí hoạt động tài chính .....	16
1.2.4.4. Chi phí hoạt động khác .....	19
1.3. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp .....	20
1.3.1. Khái niệm .....	20
1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh: .....	20
1.3.3. Chứng từ sử dụng .....	20
1.3.4. Tài khoản sử dụng: .....	20
1.3.5. Phương pháp hạch toán .....	20
1.4. Các hình thức sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	21
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	21
1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	23
1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ .....	24
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	25

<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH THUẬN</b> .....	26
2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH Minh Thuận.....	26
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển .....	26
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của công ty TNHH Minh Thuận.....	26
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Minh Thuận .....	27
2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận .....	28
2.1.4.1 Cơ cấu bộ máy kế toán của Công ty .....	28
2.1.4.2 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung để ghi chép, phản ánh hệ thống hóa nghiệp vụ kinh tế phát sinh.....	28
2.1.4.3 Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Minh Thuận .....	29
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Minh Thuận .....	30
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	30
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng: .....	30
2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	30
2.2.2: Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	39
2.2.3: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận .....	45
2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	54
2.2.5. Kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	59
2.2.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận....	59
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH THUẬN</b> ....	70
3.1. Đánh giá thực trạng công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận. ....	70
3.1.1. Kết quả đạt được trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận .....	70
3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán.....	70
3.1.1.2. Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. ....	71
3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận..	71

3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận. ....	72
3.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận .....	72
3.3.1. Mở sổ chi tiết bán hàng .....	72
3.3.2. Áp dụng phần mềm kế toán và xử lý số liệu.....	76
3.3.3. Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh .....	78
3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp .....	79
3.4.1. Về phía nhà nước .....	79
3.4.2. Về phía doanh nghiệp.....	79
<b>KẾT LUẬN</b> .....	80
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	81

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	6
Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....	8
Sơ đồ 1.3: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu .....	10
Sơ đồ 1.4: Kế toán thu nhập khác .....	11
Sơ đồ 1.5 :Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	15
Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	16
Sơ đồ 1.7. Kế toán chi phí tài chính .....	18
Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác .....	19
Sơ đồ 1.9: Kế toán kết quả kinh doanh .....	21
Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	22
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức Nhật ký sổ cái.....	23
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	24
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức kế toán trên máy vi tính .....	25
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty TNHH Minh Thuận.....	27
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán Công ty TNHH Minh Thuận .....	28
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	29
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	30
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	39
Sơ đồ 2.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí QLKD tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	45
Sơ đồ 2.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Minh Thuận.....	54

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Hoá đơn GTGT .....	32
Biểu số 2.2: Phiếu thu .....	33
Biểu 2.3:Hoá đơn GTGT.....	35
Biểu 2.4 : Giấy báo có.....	36
Biểu 2.5: Trích sổ Nhật ký chung .....	37
Biểu 2.6:Trích Sổ cái TK511 .....	38
Biểu 2.7: Sổ chi tiết nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá) ..	41
Biểu số 2.8:Phiếu xuất kho.....	42
Biểu số 2.9: Trích sổ Nhật ký chung.....	43
Biểu số 2.10: Trích sổ cái năm 2019.....	44
Biểu số 2.11: HĐGTGT .....	47
Biểu số 2.12: Phiếu chi.....	48
Biểu số 2.13: HĐ GTGT .....	50
Biểu 2.14: Phiếu chi .....	51
Biểu số 2.15: Trích sổ Nhật ký chung.....	52
Biểu số 2.16.....	53
Biểu 2.17: .....	56
Biểu số 2.18: Trích sổ Nhật kí chung.....	57
Biểu số 2.19 : Trích sổ cái TK 515 .....	58
Biểu 2.20: Phiếu kế toán .....	60
Biểu số 2.21: Phiếu kế toán.....	61
Biểu số 2.22: Phiếu kế toán.....	62
Biểu số 2.23: Phiếu kế toán.....	63
Biểu số 2.24: Phiếu kế toán.....	64
Biểu số 2.25: Trích sổ Nhật ký chung.....	65
Biểu số 2.26: Trích sổ cái.....	66
Biểu số 2.27:Trích sổ cái.....	67
Biểu số 2.28 : .....	68
Biểu số 2.29:Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	69
Biểu số 3.1 : sổ chi tiết bán hàng .....	74
Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh .....	75



## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức khó khăn. Bởi thế để tồn tại và đứng vững trên thị trường, doanh nghiệp luôn cần phải nắm bắt được tình hình kinh doanh, quản lý được tình hình tài chính của mình, đồng thời nghiên cứu và tìm hiểu đối thủ cạnh tranh, để trên cơ sở đó ra quyết định chiến lược phát triển kinh doanh một cách hợp lý. Để thực hiện tốt điều này một công cụ hữu hiệu doanh nghiệp không thể không kể đến đó là công tác kế toán. Đây là công cụ quan trọng nhất để quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp duy trì và nâng cao hiệu quả tiêu thụ, đạt được lợi nhuận tối đa.

Thật vậy, để thấy được tầm quan trọng của bộ phận kế toán nói chung và bộ phận kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, em quyết định chọn đề tài khóa luận: “ *Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận* ”.

### 2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Mô tả thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận

### 3. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: nghiên cứu công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận

Lấy số liệu của năm 2019 để minh họa

### 4. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp kế toán

## **5. Kết cấu đề tài**

Nội dung khóa luận gồm 3 chương:

***Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa***

***Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận***

***Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận***

## **Chương I : LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

### **1.1. Khái quát về kế toán doanh thu và thu nhập khác**

#### **1.1.1 Khái quát về doanh thu**

Doanh thu là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu

#### **1.1.2 Nguyên tắc về kế toán doanh thu**

- Đối với những sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán sản phẩm hàng hoá, giá cung cấp dịch vụ (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư hàng hoá nhận gia công.

- Đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả một lần không bao gồm lãi trả góp, và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác nhận.

- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia cho số năm thuê tài sản.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp

dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Việc ghi nhận một khoản doanh thu phải tương ứng với nó là một khoản chi phí hợp lý tạo ra doanh thu đó.

### **1.1.3 Các loại doanh thu và phương pháp xác định doanh thu**

#### **1.1.3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

\* Khái niệm :

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

» Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền lợi sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc kiểm soát hàng hoá.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

» Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn những điều kiện sau :

- Doanh thu được xác định một cách tương đối chắc chắn.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

» Với mỗi phương thức bán hàng thì thời điểm ghi nhận doanh thu là khác nhau:

- Bán hàng theo phương thức trực tiếp: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.
- Bán hàng theo phương thức ký gửi đại lý: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.
- Bán hàng theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.
- Bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo phương thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp

\* Tài khoản sử dụng.

Phản ánh các khoản liên quan đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kế toán sử dụng các tài khoản sau :

#### **Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tài khoản này phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau :

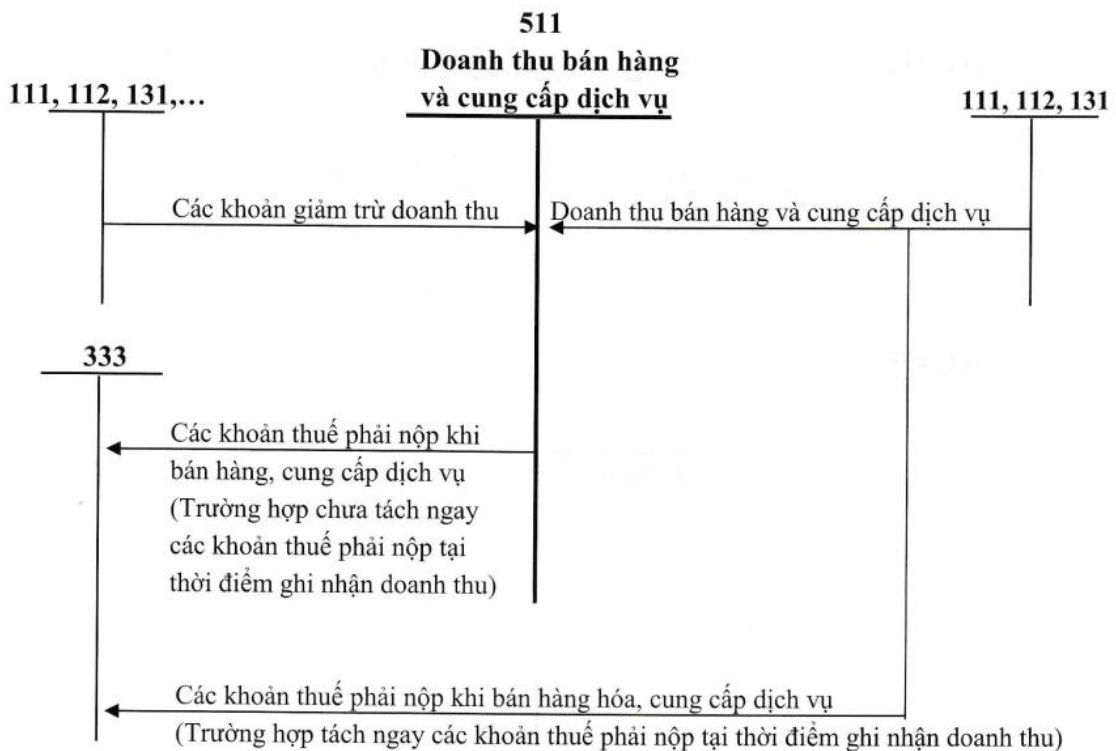
- Bán hàng : Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.
- Cung cấp dịch vụ : Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động,..

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ và có 4 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hoá
- Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5118 – Doanh thu khác
- Kết cấu của tài khoản 511.

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);</li> <li>- Các khoản giảm trừ doanh thu;</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".</li> </ul>		<p>Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế phát sinh trong kỳ.</p>
<p>Tổng phát sinh nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Chứng từ sử dụng</li> <li>- Hóa đơn bán hàng, Hóa đơn GTGT.</li> <li>- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, Ủy nhiệm thu, Giấy báo Có của ngân hàng).</li> <li>- Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại, ...</li> <li>* Phương pháp hạch toán.</li> </ul>		<p>Tổng phát sinh có</p>

**KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG, CUNG CẤP DỊCH VỤ**



Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

### 1.1.3.2. Doanh thu hoạt động tài chính

\* Khái niệm:

- Là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền lãi bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

\*Tài khoản sử dụng:

**Tài khoản 515-** Doanh thu hoạt động tài chính, dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của Công ty.

Doanh thu hoạt động tài chính gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, ...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia:
- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, liên doanh, đầu tư, đầu tư vào Công ty liên kết, đầu tư vốn khác;
- Lãi tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ;
- Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn;
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

**Kết cấu TK 515:**

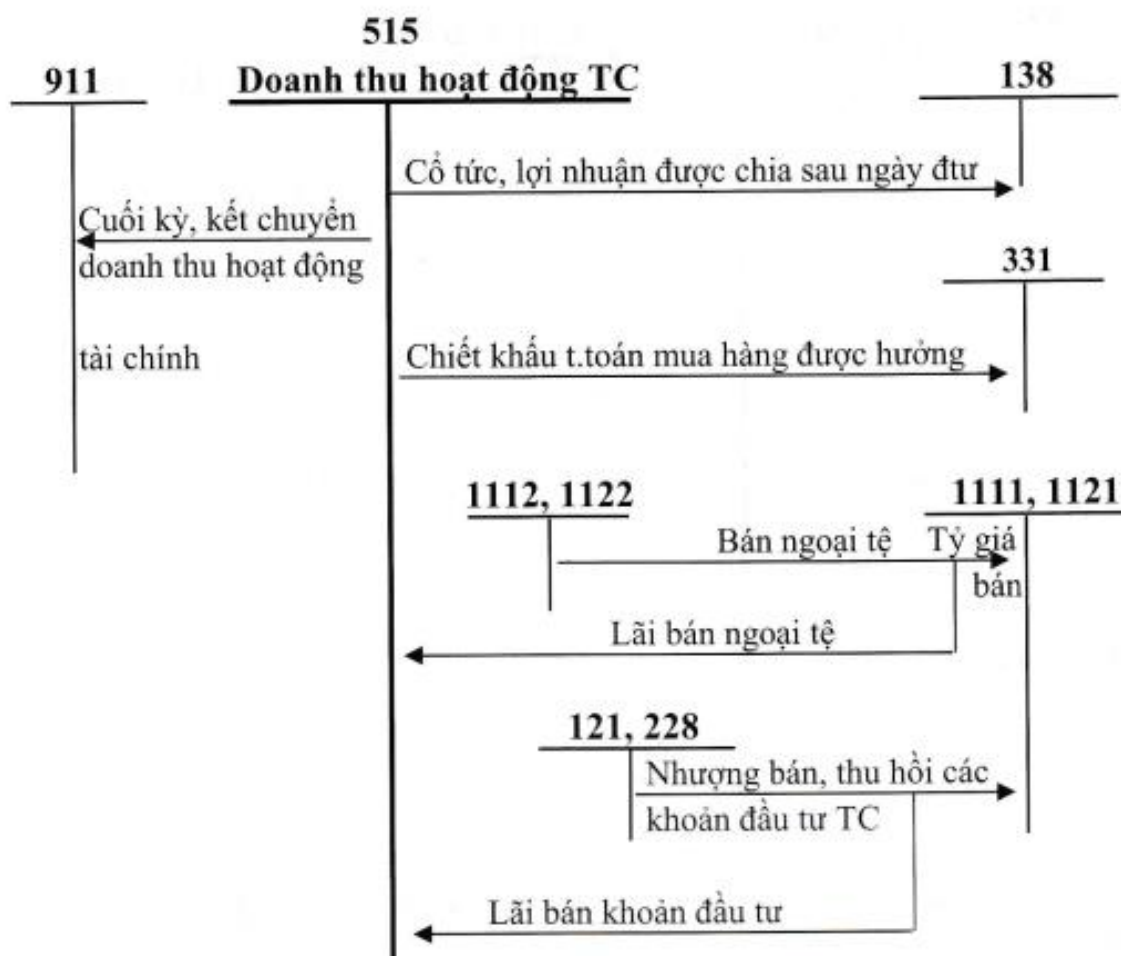
Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết</li> <li>- Chiết khấu thương mại được hưởng ....</li> </ul>	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

\* Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có tiền lãi của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

### KẾ TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

#### 1.1.3.3. Các khoản giảm trừ doanh thu

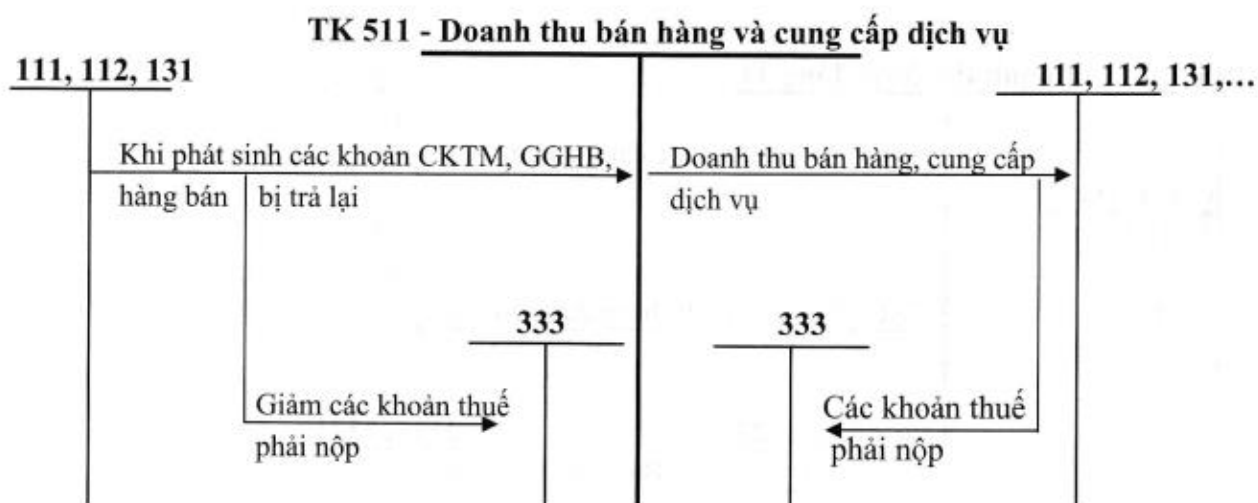
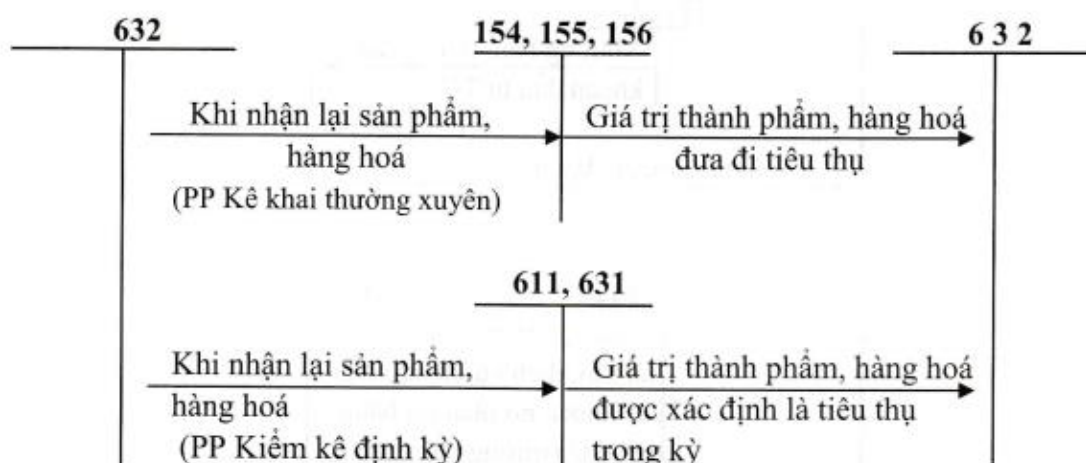
\* Khái niệm:

- Các khoản giảm trừ doanh thu như: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế GTGT phải nộp theo phương thức trực tiếp và thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt. Các khoản giảm trừ doanh thu là cơ sở để tính doanh thu thuần và kết quả kinh doanh trong kỳ tế toán.



- **Chiết khấu thương mại** là khoản tiền đã giảm trừ cho người mua hàng do việc người mua hàng mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.
- **Hàng bán bị trả lại** là số sản phẩm hàng hóa Doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.
- **Giảm giá hàng bán** là khoản tiền bên bán giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn... đã ghi trong hợp đồng.
- **Thuế GTGT phải nộp** (Theo phương pháp trực tiếp): Thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Thuế GTGT sẽ xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.
- **Thuế TTĐB**: là khoản thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- **Thuế xuất khẩu**: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

## KẾ TOÁN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

**Kế toán nhận lại sản phẩm, hàng hoá****Hạch toán chi phí phát sinh liên quan đến hàng bán bị trả lại**

Sơ đồ 1.3: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

**1.1.3.4. Thu nhập khác :**

\* Khái niệm:

Thu nhập khác là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp như các khoản nhận được khi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

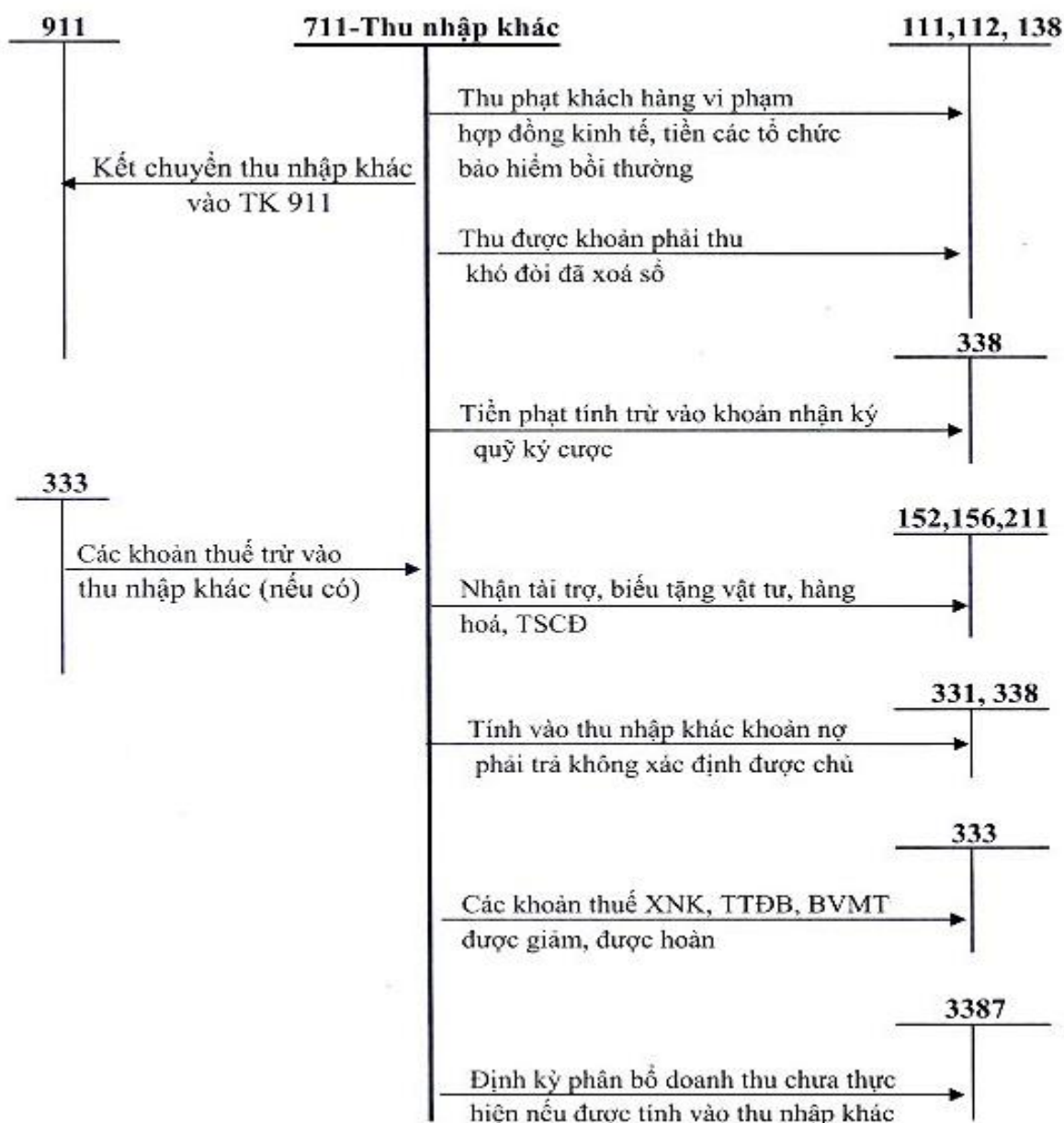
Thu nhập khác gồm:

- Thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Các khoản thu khác

\* Tài khoản sử dụng:

**Tài khoản 711 - Thu nhập khác**

**KẾ TOÁN THU NHẬP KHÁC**



Sơ đồ 1.4: Kế toán thu nhập khác

\* Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo Có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

## **1.2. Khái quát về kế toán chi phí trong doanh nghiệp**

### **1.2.1. Khái niệm về chi phí**

- Chi phí là số tiền phải trả để thực hiện các hoạt động kinh tế như sản xuất, giao dịch, ... nhằm mua được các hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ bao gồm:

- + Giá vốn bán hàng: Tài khoản 632.
- + Chi phí hoạt động tài chính: Tài khoản 635.
- + Chi phí quản lý kinh doanh: Tài khoản 642.
- + Chi phí hoạt động khác: Tài khoản 811.
- + Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp : Tài khoản 821.

- Giá vốn bán hàng là giá trị hàng xuất kho. Giá vốn phụ thuộc vào phương pháp tính giá trị xuất kho của doanh nghiệp.

- Chi phí hoạt động tài chính là các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Chi phí quản lý kinh doanh là các khoản chi phí phục vụ cho bộ phận bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm:

- + Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp là những chi phí hành chính và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

- Chi phí hoạt động khác là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

## 1.2.2 Vai trò của chi phí trong doanh nghiệp

Chi phí đóng vai trò quan trọng nhất trong các doanh nghiệp. Chi phí giảm thì lợi nhuận sẽ tăng. Vì vậy việc giảm chi phí một cách hợp lý là nhiệm vụ sống còn đối với mỗi doanh nghiệp.

## 1.2.3. Một số quy định khi hạch toán chi phí

+ Mỗi doanh nghiệp, chỉ có thể áp dụng một trong hai phương pháp hạch toán hàng tồn kho, hoặc phương pháp kê khai thường xuyên, hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ và được áp dụng nhất quán ít nhất trong một niên độ kế toán.

+ Đối với doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ: Cuối kỳ kế toán phải tiến hành kiểm kê để xác định giá trị thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ. Trên cơ sở kết quả kiểm kê xác định trị giá vật tư, hàng xuất sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh và giá trị vốn của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã xuất bán trong kỳ.

## 1.2.4. Kế toán các loại chi phí

### 1.2.4.1. Chi phí giá vốn hàng bán

- Đối với doanh nghiệp sản xuất: Trị giá vốn của hàng xuất kho để bán hoặc thành phẩm hoàn thành không nhập kho đưa ra bán ngay chính là giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm xuất kho hoặc giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm hoàn thành.

- Đối với doanh nghiệp thương mại: trị giá vốn của hàng hóa xuất kho để bán bao gồm trị giá mua thực tế của hàng xuất kho để bán và chi phí thu mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

\*Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán, phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ.

*Một số quy định khi hạch toán kế toán giá vốn hàng bán*

- Chi hạch toán giá vốn hàng bán khi các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ.

- Các khoản chi phí phát sinh như khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt quá định mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình hoàn thành thì được hạch toán trực tiếp vào giá vốn hàng bán.

- Theo chế độ kế toán hiện hành - Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC, ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính) và tùy theo đặc điểm kinh doanh, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong bốn phương pháp sau để tính giá vốn cho hàng xuất bán, xuất dùng:

**- Phương pháp bình quân gia quyền:**

+ Tính theo giá vốn đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ nghĩa là chỉ đến cuối kỳ kế toán tính giá đơn vị bình quân một lần theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá vốn} \\ \text{hàng xuất kho} \\ \text{BQGQCK} \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu} \\ \text{kỳ}}{\text{Lượng hàng tồn đầu} \\ \text{kỳ}} + \frac{\text{Trị giá hàng nhập} \\ \text{trong kỳ}}{\text{lượng hàng nhập trong} \\ \text{kỳ}}$$

+ Tính giá vốn đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn)

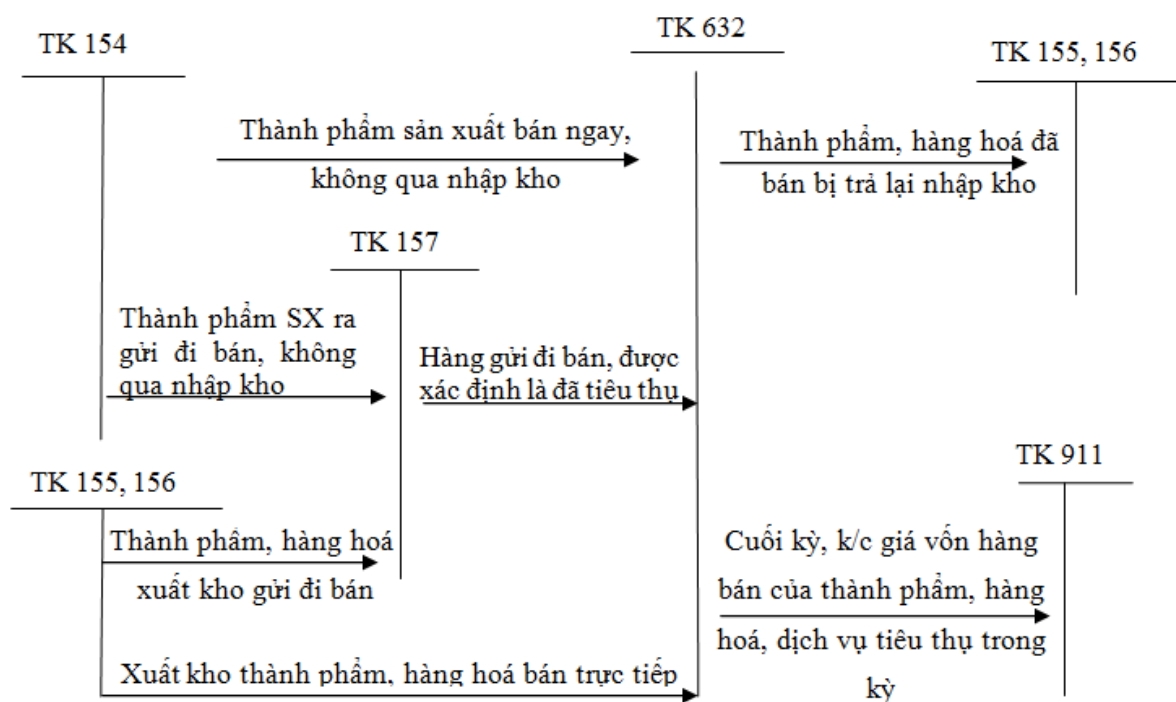
$$\begin{array}{l} \text{Giá vốn đơn vị bình quân gia} \\ \text{quyền sau lần nhập } i \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

**- Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO):** Kế toán giả định hàng nhập trước sẽ xuất trước, xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau.

**- Phương pháp giá đích danh:** giá của hàng tồn sẽ giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất ra. Xuất loại nào, lấy đơn giá loại đó.

**- Phương pháp Giá bán lẻ:** Một số đơn vị có đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự) có thể áp dụng kỹ thuật xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ theo phương pháp Giá bán lẻ. Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

- Chứng từ sử dụng
  - Hóa đơn mua hàng
  - Phiếu xuất kho.
- Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.5 : Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

#### 1.2.4.2. Chi phí quản lý kinh doanh

\*Khái niệm:

- Chi phí quản lý kinh doanh: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và bán hàng.

\* Chứng từ sử dụng

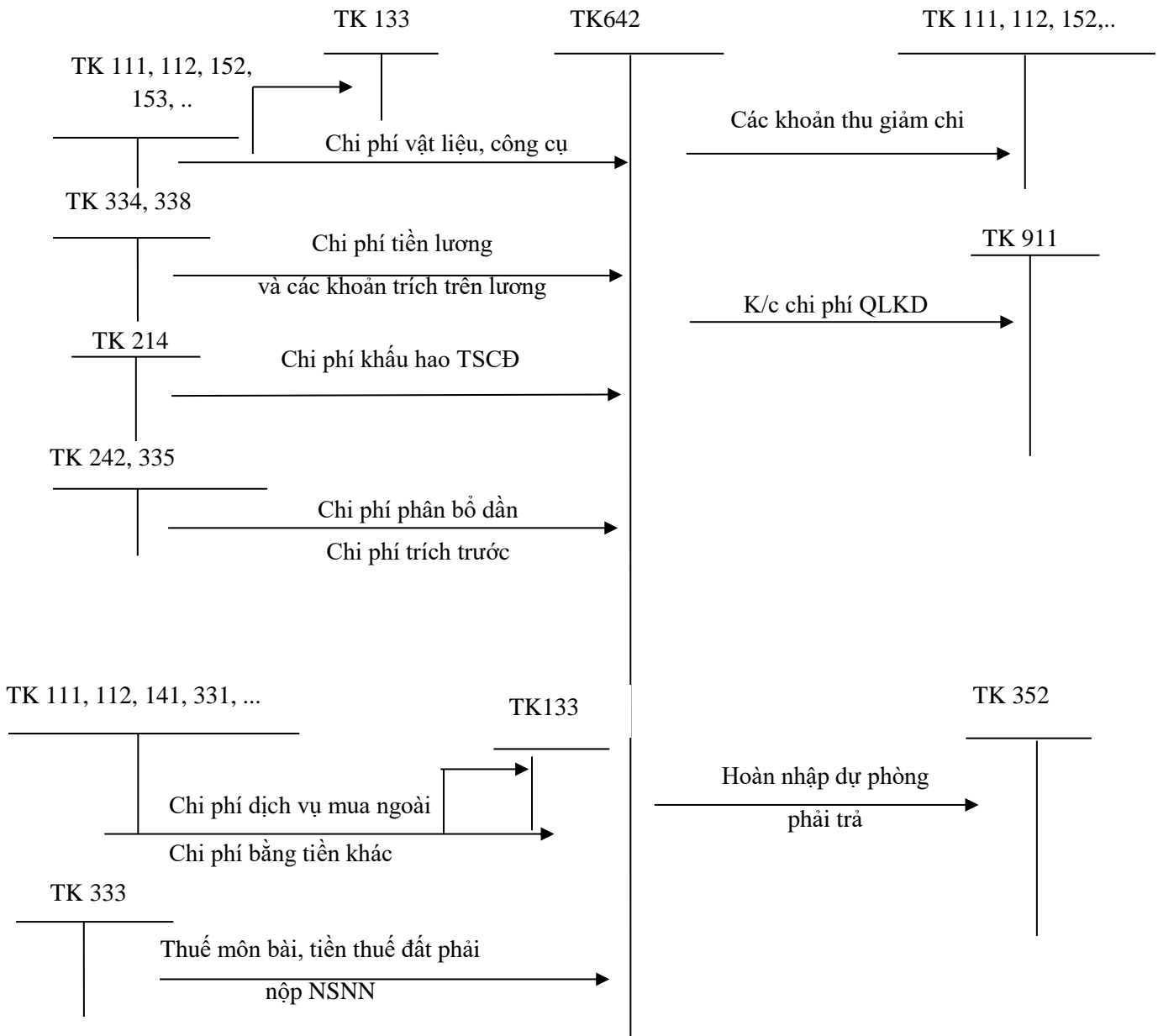
- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy bảo nợ.
- Các chứng từ liên quan khác.

\* Tài khoản sử dụng

TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh, tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- TK6421 “Chi phí bán hàng”
- TK6422 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

\*Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

### 1.2.4.3. Chi phí hoạt động tài chính

\* Tài khoản sử dụng

+ Tài khoản 635- chi phí tài chính, phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay hoặc đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết...; Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....



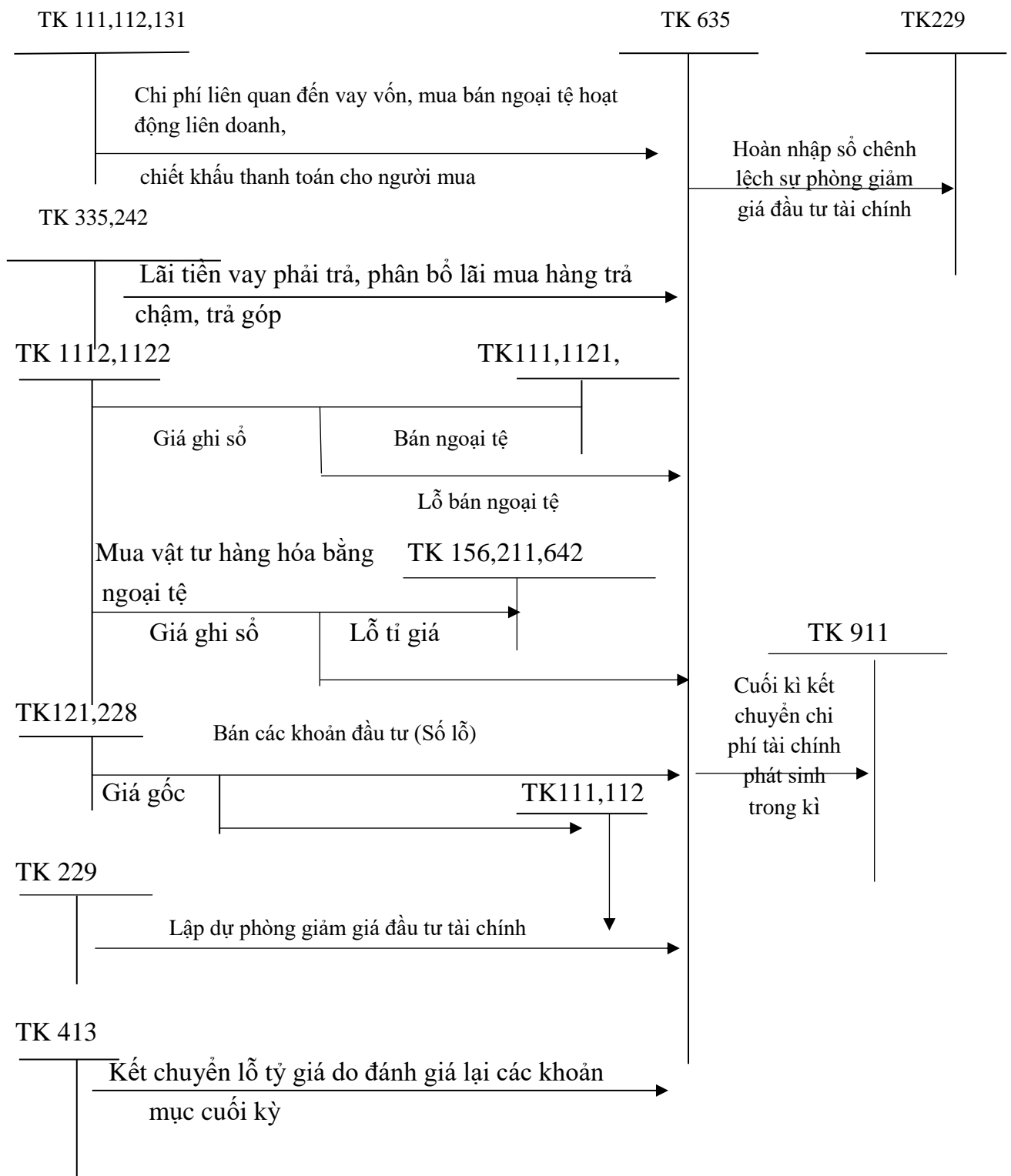
+ Tài khoản 635 phải được hạch toán chi tiết cho từng nội dung chi phí. Không hạch toán vào Tài khoản 635 những nội dung chi phí sau:

- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ
- Chi phí quản lý kinh doanh
- Chi phí kinh doanh bất động sản
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản
- Chi phí khác.

\* Chứng từ sử dụng

- Giấy báo lãi tiền vay
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan khác

\*Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.7. Kế toán chi phí tài chính

#### 1.2.4.4. Chi phí hoạt động khác

\* Tài khoản sử dụng

- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 811- Chi phí khác, phản ánh các khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của Công ty.

\* Chi phí khác của Công ty gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)

- Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác;

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế;

Các khoản chi phí khác:

\* Chứng từ sử dụng

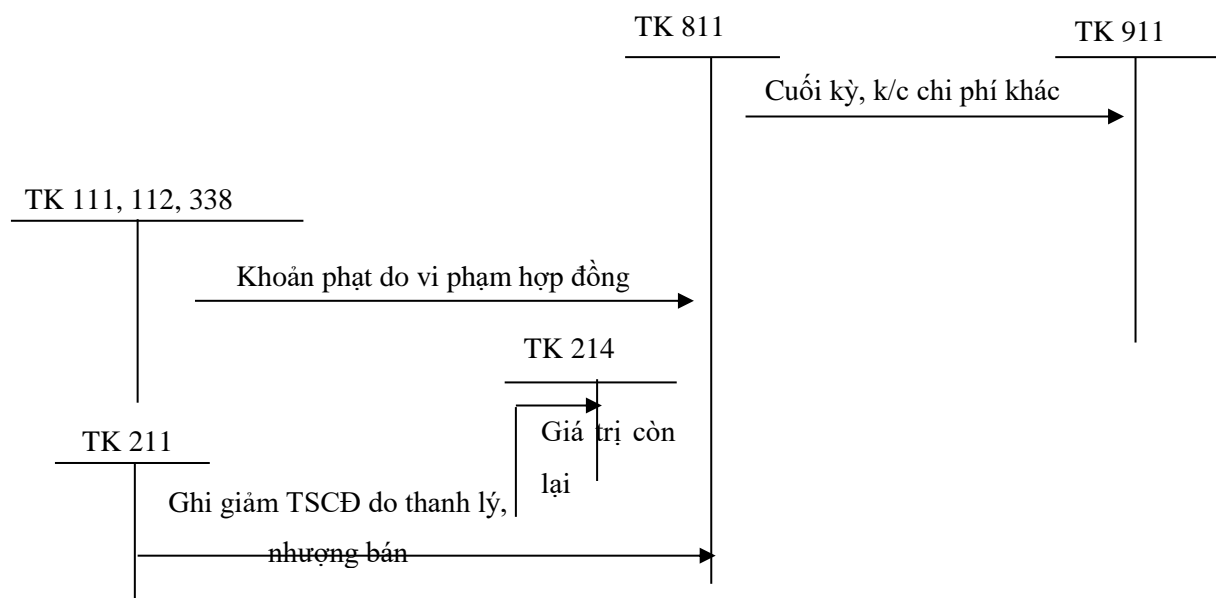
- Phiếu chi

- Giấy báo Nợ

- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

- Các chứng từ khác có liên quan...

\* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác

### **1.3. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

#### **1.3.1. Khái niệm**

- Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng mà Doanh nghiệp đạt được trong một thời kỳ nhất định do các hoạt động sản xuất kinh doanh và do hoạt động khác mang lại được biểu hiện thông qua chỉ tiêu lãi hoặc lỗ.

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu quan trọng, thông qua chỉ tiêu này sẽ biết được trong kỳ sản xuất kinh doanh đã qua doanh nghiệp lãi hay lỗ tức là có hiệu quả hay chưa có hiệu quả. Điều này giúp cho những nhà quản lý đưa ra chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh:**

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.

- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.

- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.

- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác

- **Lợi nhuận sau thuế** = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### **1.3.3. Chứng từ sử dụng**

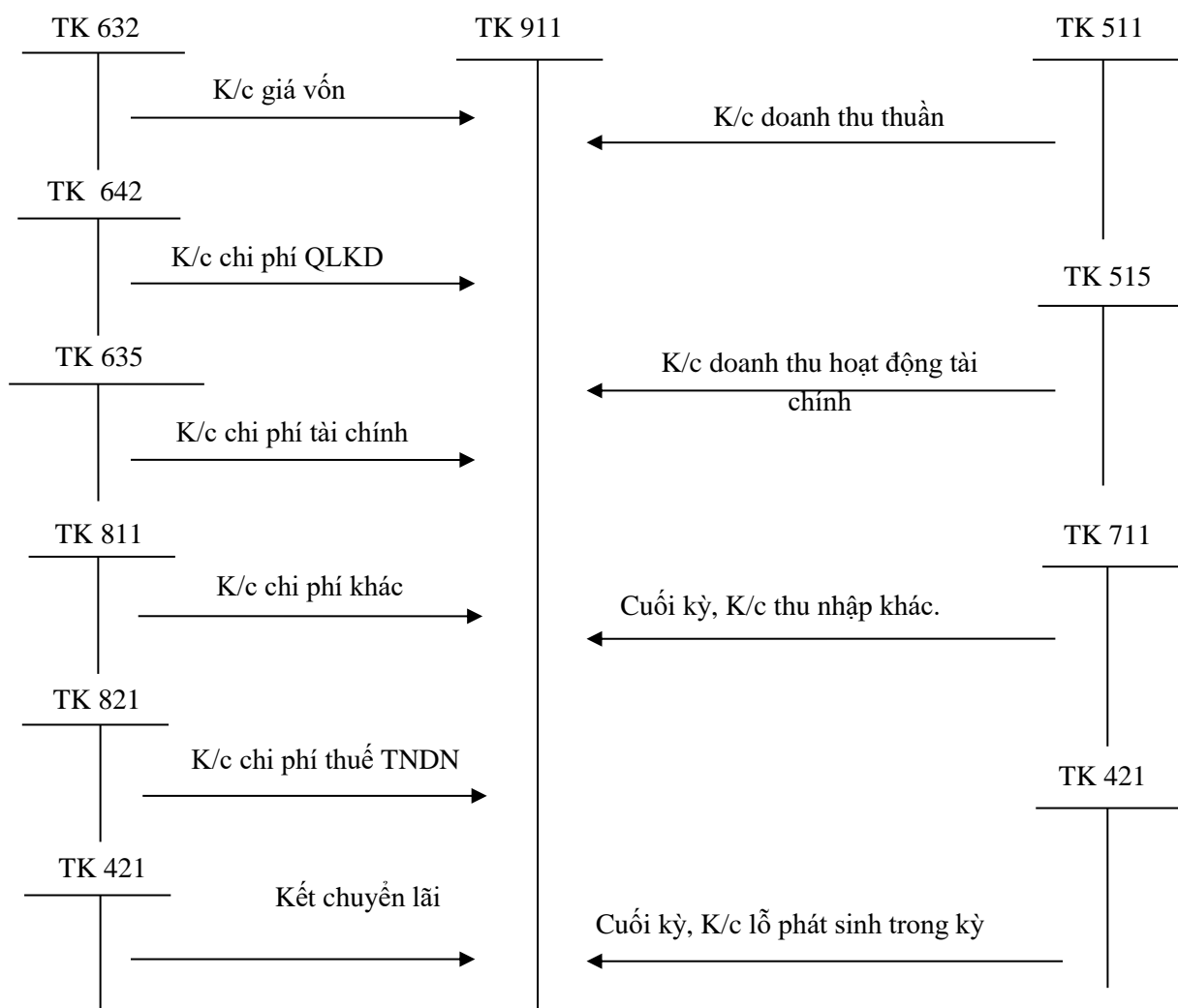
- Phiếu kế toán.

- Các chứng từ liên quan khác.

#### **1.3.4. Tài khoản sử dụng:**

- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 911- Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

#### **1.3.5. Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.9: Kế toán kết quả kinh doanh

#### 1.4. Các hình thức sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán:

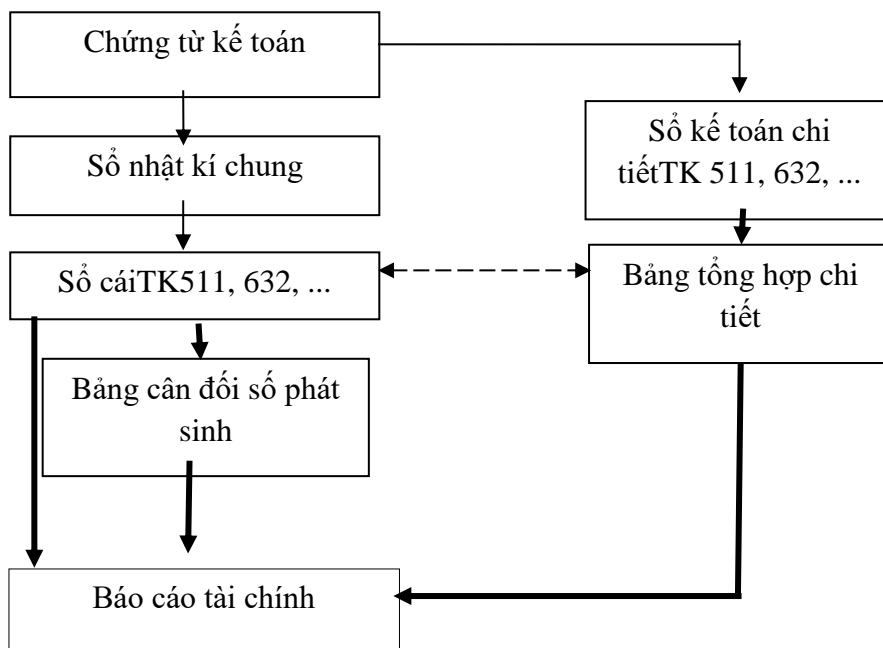
##### 1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

**Quy trình ghi sổ:**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày:  →
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  ← →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  →

Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức kế toán Nhật ký chung

**Ưu điểm:**

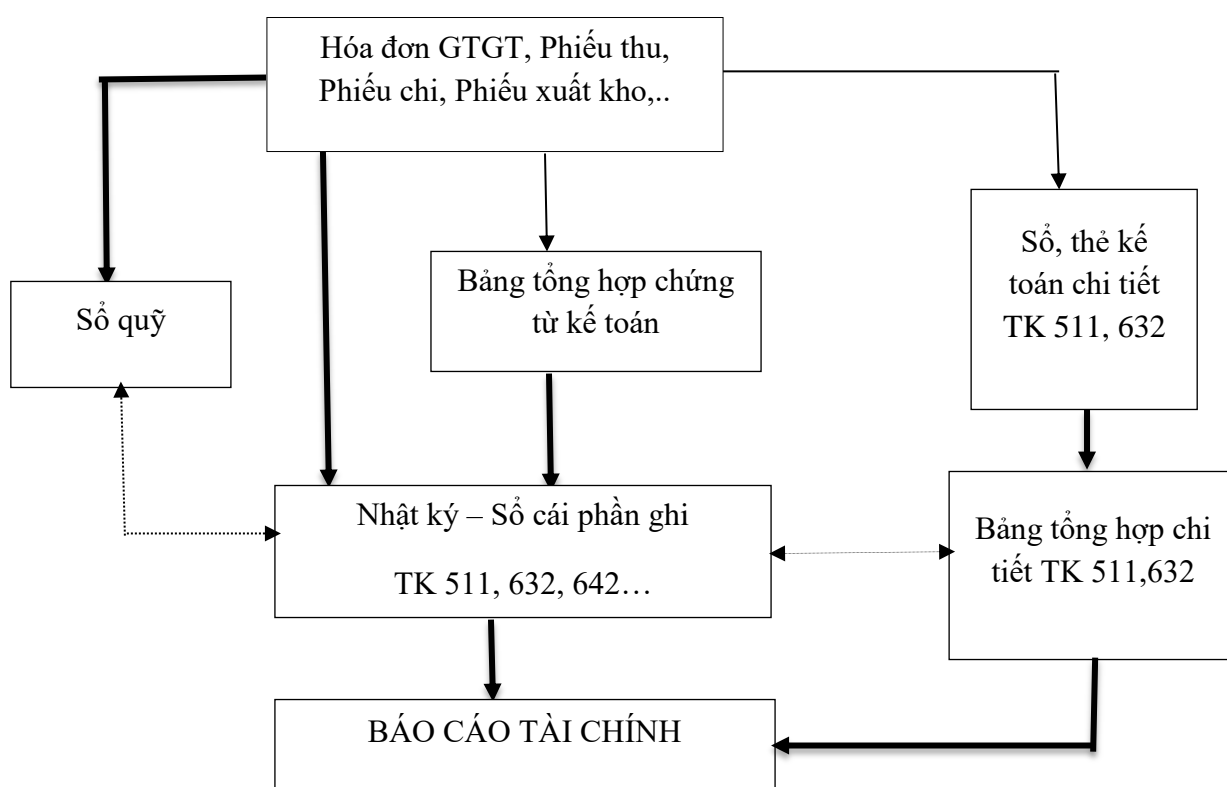
- Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán
- Được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán
- Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.
- + **Nhược điểm:** Lượng ghi chép nhiều.

### 1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

**Điều kiện áp dụng:** Sử dụng cho những DN có quy mô nhỏ, sử dụng ít Tài khoản kế toán

#### Quy trình ghi sổ:



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức Nhật ký sổ cái

#### + Ưu điểm

- Số lượng sổ ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép.
- Việc ktra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp Nhật ký – sổ cái

#### + Nhược điểm

- Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán (chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp – Nhật ký sổ cái)

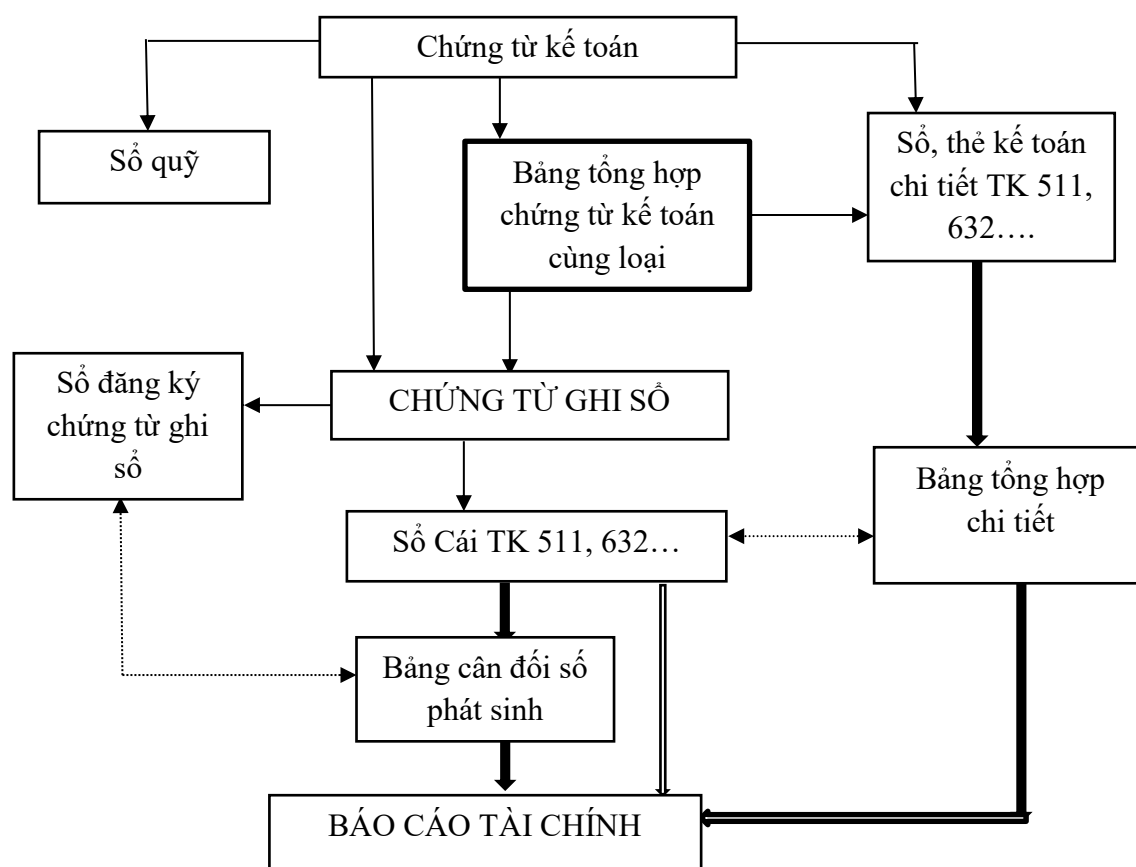
- Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều Tài khoản.

### 1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ Cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho những DN có quy mô vừa, Quy mô lớn. Sử dụng nhiều lao động kế toán và số lượng lớn các Tài khoản kế toán được sử dụng

#### Quy trình ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày : →

Ghi cuối tháng : ⇨

Đối chiếu, kiểm tra : ⇄

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức Chứng từ ghi sổ



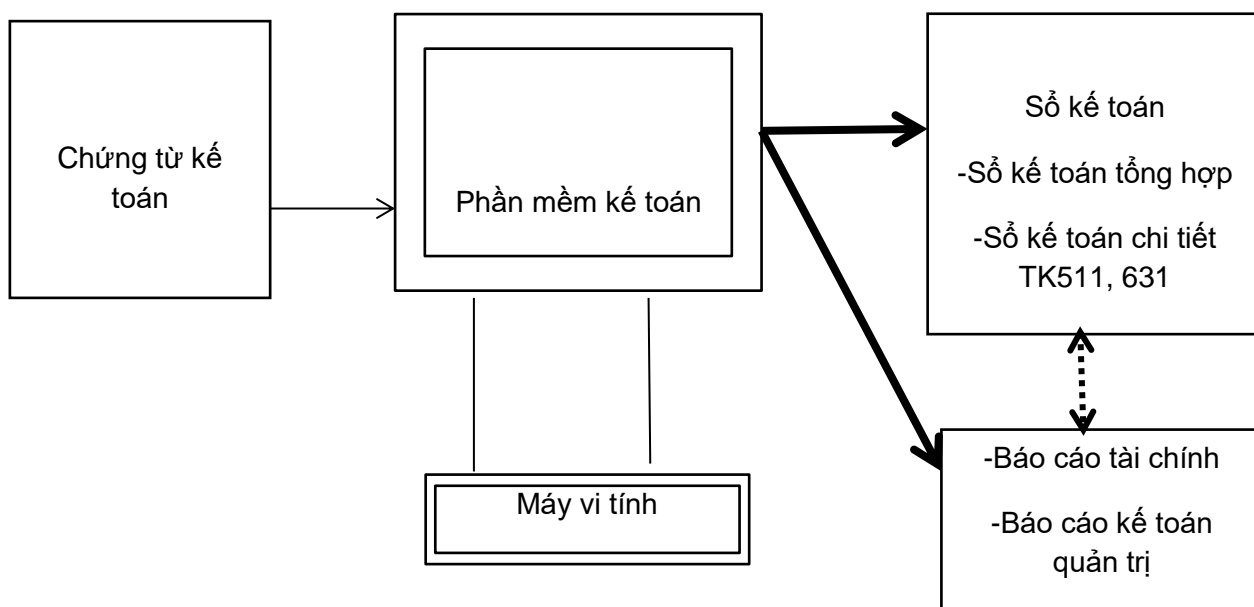
+ **Ưu điểm:** Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán.

+ **Nhược điểm**

- Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.
- Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin thường chậm.

#### 1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

-**Đặc trưng cơ bản:** việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



#### Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày:  $\longrightarrow$

In sổ, báo cáo cuối hàng cuối năm  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu kiểm tra  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức kế toán trên máy vi tính

**CHƯƠNG 2:**  
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ**  
**XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH**  
**NHIỆM HỮU HẠN MINH THUẬN**

**2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH Minh Thuận**

**2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển**

Được thành lập năm 2005 với tên gọi là Công ty TNHH Minh Thuận. Ngày 18/07/2005 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh số 0200635695 cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty TNHH. Một số thông tin cơ bản về công ty :

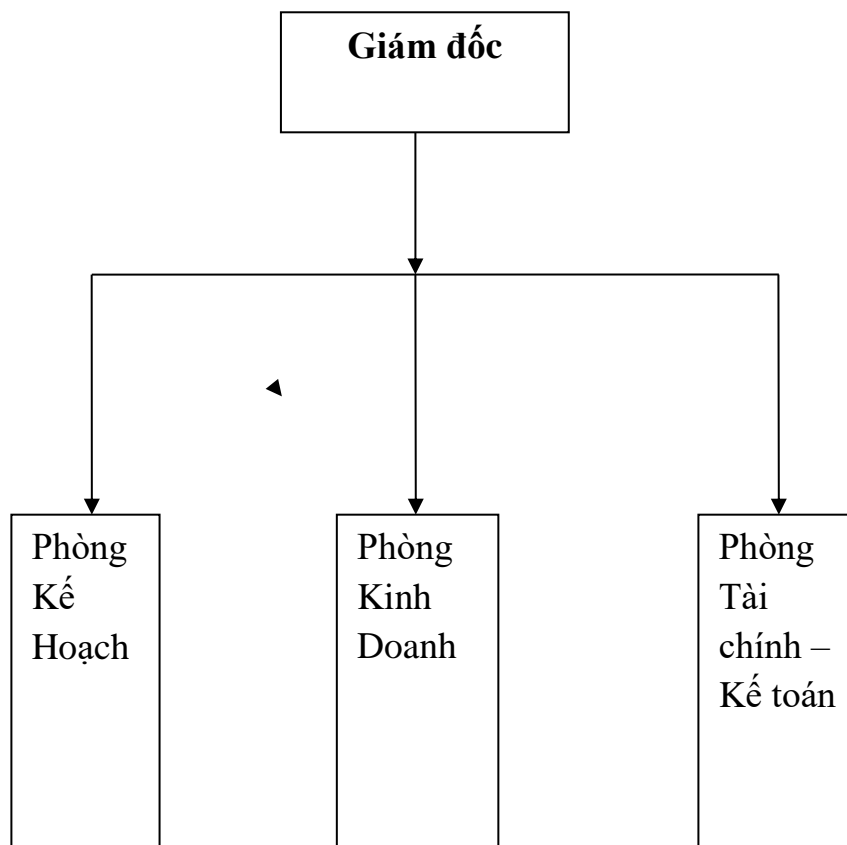
- Tên công ty: Công ty TNHH Minh Thuận
- Địa chỉ: Số 123 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253758809
- Số fax: 02253758809
- Người đại diện pháp lý: Bà Phạm Thị Minh
- Mã số thuế: 0200635695

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về vận tải hàng hóa bằng container, kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa. Qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, công ty đã dần tạo được chỗ đứng trên thị trường.

**2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của công ty TNHH Minh Thuận**

- Công ty TNHH là một công ty kinh doanh thiết bị điện.

### 2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Minh Thuận



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty TNHH Minh Thuận

\* Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận :

- Giám đốc : Là người quản lý điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty. Chịu trách nhiệm toàn bộ trước cơ quan pháp luật.

- Phòng kế hoạch : Có chức năng nhiệm vụ tổng hợp các kế hoạch và trực tiếp xây dựng và triển khai kế hoạch về kinh doanh, lên đơn đặt hàng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của công ty.

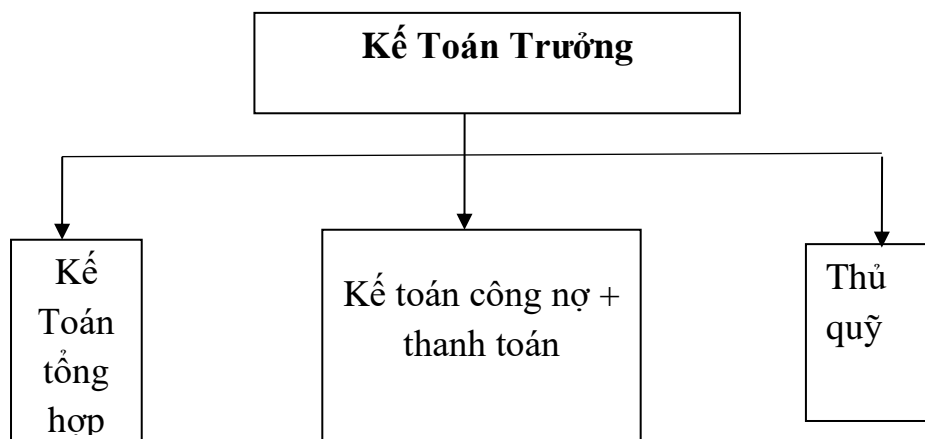
- Phòng kinh doanh : Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh. Làm công tác điều tra, nghiên cứu thị trường mở rộng mạng lưới kinh doanh và kế hoạch đầu tư vào thị trường mới được tốt hơn.

- Phòng tài chính kế toán : Có trách nhiệm tổ chức các công tác kế toán theo quy định của nhà nước. Thực hiện kế hoạch tài chính bảo đảm số vốn cho kinh doanh và các công tác bảo toàn thu hồi vốn, thực hiện kế hoạch phân chia lợi nhuận kinh doanh. Phân tích hiệu quả của hoạt động kinh doanh hạch toán lỗ lãi, có trách nhiệm quản lý kinh doanh thông qua tiền vốn đã vào hoạt động kinh doanh. Thực hiện công tác chế độ, đóng góp cho nhà nước và các chế độ cho người lao động và các kế hoạch tài chính khác.

## 2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận

### 2.1.4.1 Cơ cấu bộ máy kế toán của Công ty

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, theo mô hình này chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán Công ty TNHH Minh Thuận

#### \* Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán

- *Kế toán trưởng*: là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

- *Kế toán tổng hợp*: Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.

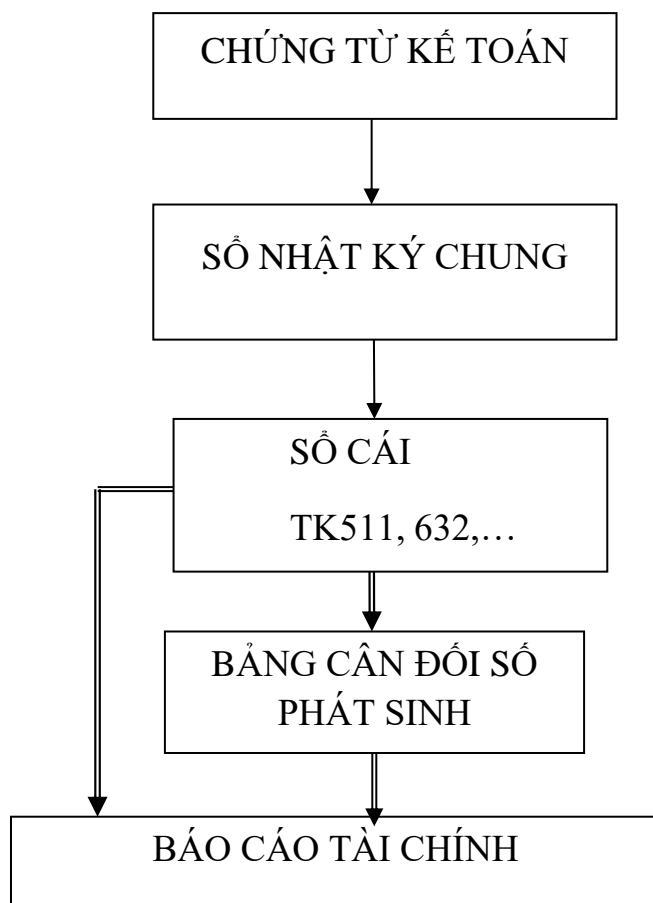
- *Kế toán công nợ, thanh toán*: Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

- *Thủ quỹ*: Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hằng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

### 2.1.4.2 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung để ghi chép, phản ánh hệ thống hóa nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨

*Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức kế toán Nhật ký chung*

**2.1.4.3 Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Minh Thuận**

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.
- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản trong bảng hệ thống tài khoản theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC và mở các tài khoản chi tiết phù hợp với việc hạch toán của kế toán.
- Doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ: đồng Việt Nam

- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho : Nhập trước xuất trước
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên
- Phương pháp khấu hao theo đường thẳng .

## 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Minh Thuận

### 2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Minh Thuận

#### 2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng.
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, giấy báo Có của ngân hàng, ... và các chứng từ liên quan khác.

#### 2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

- Tài khoản sử dụng:

TK 511 “Doanh thu bán hàng”

Ngoài ra còn có các tài khoản liên quan:

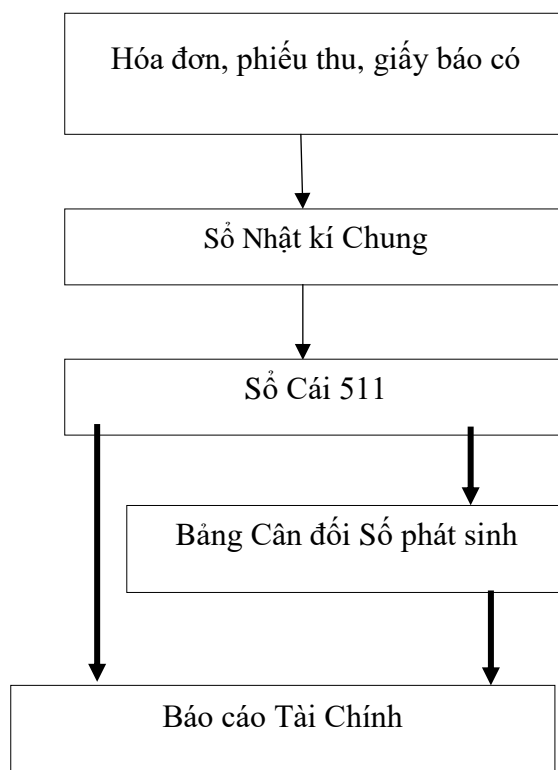
TK111, TK 112, TK 131, TK 3331

- Sổ sách sử dụng:

Sổ Nhật ký chung.

Sổ cái các tài khoản 511

\*Trình tự hạch toán



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Minh Thuận

**Ghi chú:** Ghi hàng ngày: →

*Ghi cuối tháng hoặc định kỳ* →

**Ví dụ 1:** Bán cho cửa hàng điện Phương Vũ 50 bóng đèn Led trụ rạng đồng 30W đơn giá 124.182đ/cái chưa VAT theo HĐGTGT 0000360 (biểu 2.1), thanh toán ngay bằng tiền mặt theo phiếu thu số 30/12 (biểu 2.2)

Định khoản:

Nợ TK 111: 6.830.010

Có TK 511: 6.209.100

Có TK 3331: 620.910

- Căn cứ vào hoá đơn GTGT ( biểu 2.1), phiếu thu số 30/12 ( biểu 2.2), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.5)
- Căn cứ vào Nhật ký chung (biểu 2.5), kế toán ghi vào Sổ cái TK511 (biểu 2.6)

**Biểu 2.1: Hoá đơn GTGT****HOÁ ĐƠN**

Mẫu số:01GTKT3/002

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu: MT/18P

Liên 3: nội bộ

Số: 0000360

**Ngày 15 tháng 12 năm 2019**

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MINH THUẬN

Địa chỉ: : Số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Số tài khoản: 030067803376

Điện thoại 02253758809:

MST:0200635695

Họ tên người mua hàng: Lưu Phương Vỹ

Tên đơn vị: Cửa hàng điện Phương Vỹ

Địa chỉ:Số 119 Thiên Lôi, HP

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: TM.....Mã số thuế:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	bóng đèn Led trụ rạng đông 30W	Cái	50	124.182	6.209.100
Cộng tiền hàng:					6.209.100
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			620.910
Tổng cộng tiền thanh toán					6.830.010

Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đóng dấu

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )



**Biểu số 2.2: Phiếu thu**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận

**Địa chỉ:** Số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy Chai, quận Ngô Quyền,  
Hải Phòng

**Mẫu số 01- TT**

( Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU THU

Số 30/12

Ngày 15/12/2019

Họ và tên người nộp tiền: Lưu Phương Vỹ

Địa chỉ: Số 119 Thiên Lôi, HP

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng

Số tiền: 6.830.010

(Viết bằng chữ): Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Ví dụ 2:** Ngày 17/12, xuất 50 bóng đèn Rạng đông 40W với đơn giá 109.636/cái(chưa VAT) theo HĐGTGT số 0000362 (biểu 2.3) cho cửa hàng Hồng Hạnh , thanh toán bằng chuyển khoản theo báo có (biểu 2.4)

Định khoản:

Nợ TK 112: 6.029.980

Có TK 511 : 5.481.800

Có TK 3331: 548.180

- Căn cứ vào hoá đơn GTGT (biểu 2.3), báo có (biểu 2.4), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.5)
- Căn cứ Nhật ký chung (biểu 2.5), Kế toán ghi sổ cái TK511 (biểu 2.6)

**Biểu 2.3:Hoá đơn GTGT****HOÁ ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: nội bộ

Ngày 17 tháng 12 năm 2019

Mẫu số:01GTKT3/002

Ký hiệu: MT/18P

Số: 0000362

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MINH THUẬN

Địa chỉ: Số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Số tài khoản: 030067803376

Điện thoại: 02253758809MST:0200635695

Họ tên người mua hàng: Bùi Hồng Hạnh

Tên đơn vị: Cửa hàng Hồng Hạnh

Địa chỉ:Số 1 Minh Đức, Thủy Nguyên, HP

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: CK.....Mã số thuế:.....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Bóng đèn Rạng đông 40W	cái	50	109.636	5.481.800
		Cộng tiền hàng:			5.481.800
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			548.180
		Tổng cộng tiền thanh toán			6.029.980

Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu không trăm hai chín nghìn chín trăm tám mươi đồng

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đóng dấu

(Ký, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu 2.4 : Giấy báo có**



**GIẤY BÁO CÓ**  
**CREDIT ADVICE**

Số chứng từ/Ref No:TT1112402691\QNF

User in/User ID :minhntp005

Ngày / Date : 17/12/2019 15:47:09

**PGD LẠCH TRAY – CNHP**

Mã số thuế/ Tax code :

Ngày / Date: 17/12/2019

---

Đơn vị hưởng/ Beneficiary : CTY TNHH MINH THUAN  
Địa chỉ/ Address : 123 LE THANH TONG NGO QUYEN  
Số tài khoản/ Account no: 030067803376  
Nơi nhận / At : SACOMBANK  
Số tiền/ Amount: 6.029.980 VND

Sau triệu không trăm hai chín nghìn chín trăm tám mươi đồng.

Nội dung/ Description : BUI HONG HANH TRA TIEN HANG

---

CTY TNHH MINH THUAN      SACOMBANK – PGD LẠCH TRAY – CNHP

Ghi số ngày / Date :                      Ghi số ngày / Date :

<b>Kế toán</b> Accountant	<b>Chủ tài khoản</b> Account holder	<b>Giao dịch viên</b> Teller	<b>Kiểm soát viên</b> Authoriser	<b>Trưởng đơn vị</b> Manager
------------------------------	--	---------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------

*Phiếu này được in từ dịch vụ ngân hàng điện tử của Sacombank*

**Biểu 2.5: Trích sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH Minh Thuận

Mẫu số S03a – DNN

Địa chỉ: số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

( Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị tính : Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Nợ/Có	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	.....	...	....	....	....	...
15/12	HDGTTT 360 PT 30/12	15/12	Bán 50 bóng led trụ rạng đông 30W cho cửa hàng Phương Vỹ	111	6.830.010	
				511		6.209.100
				3331		620.910
....	....	....	....	....	....	....
17/12	HĐ GTGT36 2 GBC	17/12	Bán 50Bóng đèn Rạng đông40W cho cửa hàng Hồng Hạnh	112	6.029.980	
				511		5.481.800
				3331		548.180
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>200.534.657.900</b>	<b>200.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu 2.6: Trích Sổ cái TK511****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03b – DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

( Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

**SỔ CÁI****Tên tài khoản : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Số hiệu tài khoản : 511**

Năm 2019

Đơn vị tính : Đồng

Ngày , tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	B	1	2	3
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
15/12	PT 30/12	15/12	Bán 50 bóng led trụ rạng đông 30W cho đại lý Phương Vỹ	111		6.209.100
....	....	....	....	....	....	....
17/12	GBC	17/12	Bán 50Bóng đèn Rạng đông40W cho đại lý Hồng Hạnh	112		5.481.800
...	...	...	...	...	....	....
31/12	PKT 30	31/12	Kết chuyển doanh thu thu nhập	911	33.357.341.397	
			<b>Cộng lũy kể từ đầu năm</b>		<b>33.357.341.397</b>	<b>33.357.341.397</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

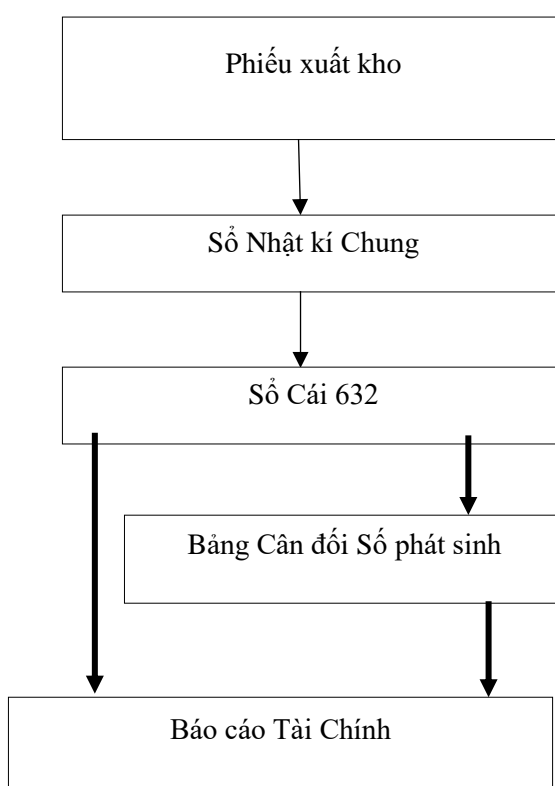
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

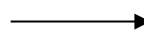
### 2.2.2: Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Minh Thuận

- Chứng từ sử dụng:
  - + Phiếu kê xuất kho
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 632: giá vốn hàng bán
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ nhật ký chung
  - + Sổ cái TK 632

Trình tự hạch toán



**Ghi chú:** Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Minh Thuận

Ví dụ 3: Tiếp VD1, xác định giá vốn hàng xuất kho

Ngày 15/12, bán cho cửa hàng điện Phương Vỹ 50 bóng đèn led trụ rạng đông 30W, đơn giá 124.182đ chưa VAT theo HĐGTGT 0000360, thanh toán ngay bằng tiền mặt.

- Căn cứ vào sổ chi tiết TK156 mở cho bóng led trụ rạng đông 30W (biểu 2.7), kế toán xác định được giá vốn xuất kho theo phương pháp Nhập trước, xuất trước là 120.000đ/cái.

Nợ TK632: 6.000000

Có TK156: 6.000.000

- Sau khi xác định được giá xuất kho, kế toán ghi vào phiếu xuất kho, tính thành tiền để phục vụ công tác ghi sổ (biểu 2.8).



**Biểu 2.7: Sổ chi tiết nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá)**

Đơn vị: Công ty TNHH Minh Thuận

Địa chỉ: số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai,  
quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)**SỔ CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ)**

Tháng 12 năm 2019

Tài khoản 156

Tên quy cách : Bóng đèn Led trụ rạng đồng 30W

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=(1x2)	4	5=(1x4)	6	7=(1x6)
		<b>SDDK</b>		<b>120.000</b>					<b>500</b>	<b>60.000.000</b>
PXK26/12	15/12	Xuất hàng theo HĐ0000360	632	120.000			50	6.000.000	450	54.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		Cộng SPS					150	18.000.000		
									350	42.000.000

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận)

**Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận

**Mẫu số 02 - VT**

**Địa chỉ:** Số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

**Số 26/12**

**Ngày 15 tháng 12 năm 2019**

Họ và tên người nhận hàng: Lưu Phương Vỹ

Công ty/Bộ phận: Cửa hàng điện Phương Vỹ

Lý do xuất: Xuất bán

Xuất tại kho: kho Công ty                      Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bóng đèn led trụ rạng đồng 30W	Led30W	cái	50	50	120.000	6.000.000
	Tổng cộng			50	50		

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu triệu đồng chẵn

- Số chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

- Căn cứ vào Phiếu xuất kho số 26/12 (biểu 2.8), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.9)

- Căn cứ vào Nhật ký chung (biểu 2.9), kế toán ghi vào sổ cái TK632 (biểu 2.10)

**Biểu số 2.9: Trích sổ Nhật ký chung****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03a-DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài,Ngô Quyền,Hải*(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)*

Phòng

**TRÍCH NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị tính : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK Nợ/Có	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	D	2	3	4
.....	...	....	....	....	...
PXK 26/12	15/12	Xuất khoBóng đèn led trụ rạng đồng30Wcho cửa hàng Phụng Vĩ	632	6.000.000	
			156		6.000.000
....	....	....	...	....	....
PXK 30/12	17/12	Xuất khoBóng đèn Rạng đồng 40W cho cửa hàngHồng Hạnh	632	5.000.000	
			156		5.000.000
....	....	....	....	....	....
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>200.534.657.900</b>	<b>200.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)**( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

**Biểu số 2.10: Trích sổ cái năm 2019****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03b - DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải*( Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)*

Phòng

**SỔ CÁI****Tên tài khoản :** Giá vốn hàng bán**Số hiệu tài khoản :** 632

Năm 2019

*Đơn vị tính : Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	B	1	2	3
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	....	....	...	....	...
PXK 26/12	15/12	Bán 50Bóng đèn led trụ rạng đông30Wcho cửa hàng Phụng Vỹ	156	6.000.000	
...	...	...	...	...	...
PXK 30/12	17/12	BÁN 50bóng đèn Rạng đông 40W cho cửa hàngHồng Hạnh	156	5.000.000	
			....	....	....
PKT 31	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		30.448.537.000
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>30.448.537.000</b>	<b>30.448.537.000</b>

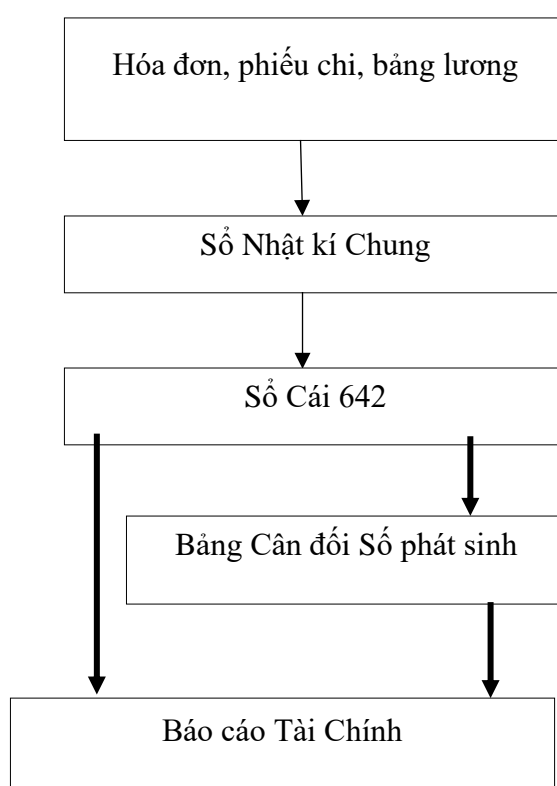
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên, đóng dấu)**( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

### 2.2.3: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận

- Chứng từ sử dụng:
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Phiếu chi...
  - + Bảng thanh toán lương
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ nhật ký chung
  - + Sổ cái TK 642

Trình tự hạch toán



**Ghi chú:** Ghi hàng ngày:



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Sơ đồ 2.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí QLKD tại Công ty TNHH Minh Thuận

**Ví dụ 4:** Ngày 10/12, Công ty thanh toán sửa chữa máy điều hoà phòng Giám đốc, giá thanh toán 880.000đ theo hoá đơn GTGT số 0000552 (biểu 2.11), đã trả bằng tiền mặt theo phiếu chi số 36/12 (biểu 2.12)

Định khoản: Nợ TK 642: 800.000

Nợ TK 133: 80.000

Có TK 111: 880.000

**Biểu số 2.11: HĐGTGT**

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Thanh toán sửa chữa máy điều hoà				800.000
		Cộng tiền hàng:			800.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			80.000
		Tổng cộng tiền thanh toán			880.000

Số tiền viết bằng chữ: Tám trăm tám mươi nghìn đồng

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đóng dấu  
(Ký, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu số 2.12: Phiếu chi**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận

**Mẫu số 02-TT**

**Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chai, Ngô Quyền, Hải  
Phòng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

**Số 36/12**

Ngày 10/12/2019

Họ và tên người nhận tiền: Bùi Ngọc Anh

Địa chỉ: Công ty Điện lạnh Bách Khoa

Lý do chi: Thanh toán tiền sửa chữa điều hoà

Số tiền: 880.000

(Viết bằng chữ): Tám trăm tám mươi nghìn đồng

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2019

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Tám trăm tám mươi nghìn đồng.

- Căn cứ hoá đơn GTGT (biểu 2.11) và phiếu chi (biểu 2.12) kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu 2.15)

- Căn cứ vào Nhật ký chung (biểu 2.15) kế toán ghi vào sổ cái TK642 (biểu 2.16)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )



Ví dụ 5: Ngày 20/12, Công ty mua văn phòng phẩm theo HĐGTGT số 0001996 phục vụ phòng kế toán (biểu 2.13), đã thanh toán bằng tiền mặt theo phiếu chi số 41/12 (biểu 2.14)

Định khoản:

Nợ TK 642 : 850.000

Nợ TK 133 : 85.000

Có TK 111: 935.000

**Biểu số 2.13: HĐ GTGT****HOÁ ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số:01GTKT3/002

Ký hiệu: LN/18P

Số: 0001996

Liên 2: Giao cho Khách hàng  
Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hoàng Hà

Địa chỉ: Số 346 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Số tài khoản:

Điện thoại:0225 3652 555MST: 0201094230

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Minh Thuận

**Địa chỉ:**số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy chai,Ngô Quyền,Hải Phòng

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: TM.....Mã số thuế:0200635695

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Giấy A4 – Bãi Bằng	gram	10	70.000	700.000
02	Bút bi Thiên Long 025	hộp	5	30.000	150.000
		Cộng tiền hàng:			850.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			85.000
		Tổng cộng tiền thanh toán			935.000

Số tiền viết bằng chữ: Chín trăm ba mươi năm nghìn đồng

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đóng dấu

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu 2.14: Phiếu chi**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận

**Mẫu số 02-TT**

**Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải  
Phòng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số 41/12

Họ và tên người nhận tiền: Lương Hồng Ngọc

Địa chỉ: Công ty TNHH Hoàng Hà

Lý do nộp: Mua văn phòng phẩm

Số tiền: 935.000đ

(Viết bằng chữ): Chín trăm ba mươi năm nghìn đồng

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Chín trăm ba mươi năm nghìn đồng

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

- Căn cứ vào hoá đơn GTGT (biểu 2.13) và phiếu chi (biểu 2.14) kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu 2.15)
- Căn cứ Nhật ký chung (biểu 2.15), kế toán ghi vào sổ cái TK642 (biểu 2.16)

**Biểu số 2.15: Trích sổ Nhật ký chung****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03a – DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải  
Phòng*(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)***NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2019***Đơn vị tính : Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Nợ/Có	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	....	...	....	....	....	...
10/12	PC 36/12 HĐ GTGT 552	10/12	Chi sửa chữa máy điều hoà	642	800.000	
				133	80.000	
				111		880.000
....	....	....	....	....	....	....
20/12	PC 41/12 HĐ GTGT 1996	15/12	Chi mua văn phòng phẩm	642	850.000	
				133	85.000	
				111		935.000
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		200.534.657.900	200.534.657.900

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên, đóng dấu)**( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

**Biểu số 2.16**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận  
**Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
 phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải  
 Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**  
*(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)*

**SỔ CÁI****TÊN TK: CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH****SỐ HIỆU: 642**

Năm 2019

Đơn vị tính : Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTKĐ U	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng g			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	....	...	....	....	....	...
10/12	PC 36/12	10/12	Chi sửa máy máy điều hoà	111	800.000	
...	....	....	....	....	....	....
20/12	PC 41/12	20/12	Chi mua vpp	111	850.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 31	31/12	Kết chuyển chi phí	911		1.826.395.201
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		1.826.395.201	1.826.395.201

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên, đóng dấu)

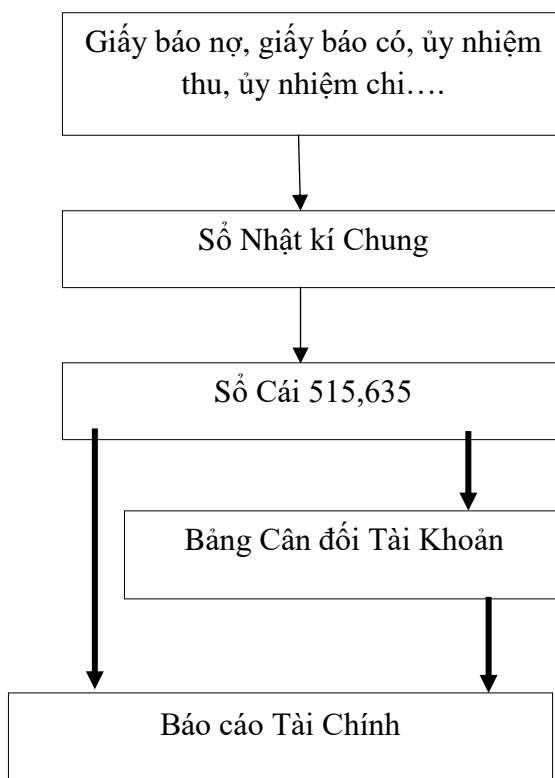
( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

## 2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính tại Công ty TNHH

### Minh Thuận

- Chứng từ sử dụng.
  - + Giấy báo nợ.
  - + Giấy báo có.
  - + Phiếu thu, phiếu chi, hoá đơn GTGT, ...
- Tài khoản sử dụng:
  - + TK 515: “ Doanh thu Tài chính”
  - + TK 635: “ Chi phí tài chính”
- Ghi sổ theo hình thức:
  - + Sổ nhật ký chung
  - + Sổ cái TK 515, 635

Trình tự hạch toán



**Ghi chú:** Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ →

Sơ đồ 2.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Minh Thuận

**Ví dụ 6:** Ngày 31/12 , Công ty TNHH Minh Thuận nhận được lãi tiền gửi của ngân hàng Sacombank với số tiền 33.531đ theo báo có (biểu 2.17).

Định khoản:

Nợ TK 112: 33.531

Có TK 515: 33.531

- Căn cứ vào Giấy báo có (biểu 2.17) kế toán ghi vào Nhật ký chung ( biểu 2.18)
- Căn cứ Nhật ký chung (biểu 2.18), kế toán ghi vào sổ cái TK 515 (biểu 2.19)

**Biểu 2.17:**



**GIẤY BẢO CỐ**

**CREDIT ADVICE**

PGD LẠCH TRAY – CNHP

Mã số thuế/ Tax code :

Ngày / Date: 31/12/2019

Số chứng từ/Ref No:TT1112402691\QNF

User in/User ID :minhntp005

Ngày / Date : 31/12/2019 23:15:15

---

Đơn vị hưởng/ Beneficiary : CTY TNHH MINH THUAN  
Địa chỉ/ Address : 123 LE THANH TONG NGO QUYEN  
Số tài khoản/ Account no: 030067803376  
Nơi nhận / At : SACOMBANK  
Số tiền/ Amount: 33.531 VND  
Ba mươi ba nghìn nam trăm ba mươi mốt đồng.  
Nội dung/ Description : LAI NHAP VON

---

CTY TNHH MINH THUAN      SACOMBANK – PGD LẠCH TRAY – CNHP

Ghi sổ ngày / Date :                      Ghi sổ ngày / Date :

<b>Kêtoán</b> Accountant	<b>Chủ tài khoản</b> Account holder	<b>Giao dịch viên</b> Teller	<b>Kiểm soát viên</b> Authoriser	<b>Trưởng đơn vị</b> Manager
-----------------------------	--	---------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------

*Phiếu này được in từ dịch vụ ngân hàng điện tử của Sacombank*



**Biểu số 2.18: Trích sổ Nhật kí chung****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03a – DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài,Ngô Quyền,Hải  
Phòng*( Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)***NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2019**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Nợ/Có	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	.....	...	....	....	....	...
31/12	GBC	31/12	Nhận lãi của SACOMBANK	112	33.531	
				515		33.531
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng lũy kể từ đầu năm</b>		<b>200.534.657.900</b>	<b>200.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)**( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

**Biểu số 2.19 : Trích sổ cái TK 515****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03b – DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải  
Phòng*( Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)***SỔ CÁI****Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính****Số hiệu: 515**

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
...	....	...	....	..	....	....
31/12	GBC	31/12	Nhận lãi tiền gửi	112		33.531
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển doanh thu thu nhập	911	8.927.306	
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		8.927.306	8.927.306
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)**( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

- Trong năm tại Công ty không phát sinh chi phí hoạt động tài chính.

### **2.2.5. Kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty TNHH Minh Thuận**

\* Chứng từ sử dụng: Báo có, báo nợ, phiếu thu, phiếu chi, hoá đơn GTGT,...

\* Tài khoản sử dụng: TK 711, 811

\* Sổ sách sử dụng : sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 711,811

- Trong năm Công ty không phát sinh doanh thu khác và chi phí khác.

### **2.2.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận**

Cuối năm kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

- Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán

- Tài khoản sử dụng:

+ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

+ TK 812: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

+ TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

- Căn cứ vào sổ cái TK 511, 515, 632, 642

Kế toán lập các phiếu kế toán số 30, 31, 32, 33, 34 để phản ánh các bút toán kết chuyển.

**Biểu 2.20: Phiếu kế toán**

Công ty TNHH Minh Thuận

Địa chỉ: số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy chài, Ngô

Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 30

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	33.357.341.397
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	8.927.306
	Cộng			33.366.268.703

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu số 2.21: Phiếu kế toán**

Công ty TNHH Minh Thuận

Địa chỉ: số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy chài, Ngõ  
Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 31

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	30.448.537.000
2	Kết chuyển chi phí QLKD	911	642	1.826.395.201
	Cộng			<b>32.274.932.201</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu số 2.22: Phiếu kế toán**

Công ty TNHH Minh Thuận

Địa chỉ: số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy chài, Ngô

Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 32

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	218.267.300
	Cộng			<b>218.267.300</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu số 2.23: Phiếu kế toán**

Công ty TNHH Minh Thuận

**Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 33

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	218.267.300
	Cộng			<b>218.267.300</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu số 2.24: Phiếu kế toán**

Công ty TNHH Minh Thuận

Địa chỉ: số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy chai, Ngô  
Quyền, Hải Phòng**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 34

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	837.069.202
	Cộng			<b>837.069.202</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

*( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

- Căn cứ vào các phiếu kế toán số 30 (biểu 2.20), 31 (biểu 2.21), 32 (biểu 2.22), 33 (biểu 2.23), 34 (biểu 2.24) kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu 2.25)

- Căn cứ Nhật ký chung (biểu 2.25) kế toán ghi vào sổ cái TK 911 (biểu 2.26)

TK 821 (biểu 2.27)

TK 421 (biểu 2.28)



**Biểu số 2.25: Trích sổ Nhật ký chung****SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
31/12	PKT30	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính,	511	33.357.341.397	
				515	8.927.306	
				911		33.366.268.703
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí QLKD	911	32.274.932.201	
				632		30.448.537.000
				642		1.826.395.201
31/12	PKT32	31/12	Xác định thuế TNDN	821	218.267.300	
				3334		218.267.300
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	218.267.300	
				821		218.267.300
31/12	PKT34	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	911	837.069.202	
				421		837.069.202
			<b>Tổng cộng</b>		<b>200.534.657.900</b>	<b>200.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

**Biểu số 2.26: Trích sổ cái****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải  
Phòng**Mẫu số S03b – DNN***(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)***TRÍCH SỔ CÁI TÀI KHOẢN**  
**Tài khoản - Xác định kết quả kinh doanh**  
**Số hiệu : 911**  
**Năm 2019****Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12	PKT30	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		33.375.341.397
31/12	PKT30	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		8.927.306
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	30.448.537.000	
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD	642	1.826.395.201	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	218.267.300	
31/12	PKT34	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	421	837.069.202	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		33.366.268.703	33.366.268.703
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

*( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

**Biểu số 2.27: Trích sổ cái****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03b – DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông,  
phường Máy chài, Ngô Quyền, Hải*(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)*

Phòng

**TRÍCH SỔ CÁI TÀI KHOẢN****Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp****SỐ HIỆU: 821****Năm 2019**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
31/12	PKT 32	31/12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm	3334	218.267.300		
31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	911		218.267.300	
			<b>Cộng</b>		218.267.300	218.267.300	

*Ngày 31 tháng 12 năm 2019***Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)*( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )*

**Biểu số 2.28 :****Đơn vị:** Công ty TNHH Minh Thuận**Mẫu số S03b-DNN****Địa chỉ:** số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy  
chai, Ngô Quyền, Hải Phòng(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI****Năm 2019****Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối****Số hiệu 421**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			<b>Số dư đầu năm</b>					<b>132.547.222</b>
	PKT34	K/c	Lợi nhuận chưa phân phối 2019			911		837.069.202
			Cộng số phát sinh năm			-		<b>837.069.202</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>					<b>969.616.424</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

- Căn cứ vào sổ cái các TK liên quan kế toán tiến hành lập bảng cân đối Số phát sinh để kiểm tra tính chính xác của số liệu kế toán trước khi lập báo cáo kết quả kinh doanh như biểu 2.29

**Biểu số 2.29: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: Công ty TNHH Minh Thuận

Mẫu số B02-DNN

Địa chỉ: số 123 Lê Thánh Tông, phường Máy  
chai, Ngô Quyền, Hải Phòng(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	33.357.341.397	31.217.238.691
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)</b>	<b>10</b>		33.357.341.397	31.217.238.691
4. Giá vốn hàng bán	11		30.448.537.000	29.110.372.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		<b>2.908.804.397</b>	<b>2.106.866.691</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		8.927.306	3.284.048
7. Chi phí tài chính	22		-	210.141.426
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	210.141.426
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.826.395.201	992.381.370
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}</b>	<b>30</b>		<b>1.091.336.502</b>	<b>507.627.943</b>
10. Thu nhập khác	31		-	
11. Chi phí khác	32		-	
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40		-	
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		<b>1.091.336.502</b>	<b>507.627.943</b>
14. Chi phí thuế TNDN	51		218.267.300	101.525.589
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập công ty (60 = 50 – 51 – 52)	60		<b>873.069.202</b>	<b>409.102.354</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Minh Thuận )

### CHƯƠNG 3.

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH THUẬN

### 3.1. Đánh giá thực trạng công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận.

#### 3.1.1. Kết quả đạt được trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Công ty TNHH Minh Thuận. Bởi vì việc hạch toán này phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của Công ty trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của phần hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin giúp cho ban lãnh đạo có những quyết định vào kinh doanh tốt nhất và có chiến lược kịp thời đúng đắn.

Công ty TNHH Minh Thuận là một công ty lâu năm, trong quá trình phát triển ban lãnh đạo của Công ty đã đi tìm cho mình hướng đi phù hợp với khả năng để đa dạng sản phẩm. Để có những kết quả như hiện nay Công ty đã xây dựng bộ máy quản lý khoa học và chặt chẽ.

Qua thời gian thực tập tại Công ty, em nhận thấy tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty đã đạt được những kết quả sau:

#### 3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán.

- Bộ máy kế toán của công ty TNHH Minh Thuận được tổ chức theo mô hình kế toán tập chung, hình thức gọn nhẹ, đảm bảo công tác kế toán được thực hiện một cách thống nhất, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát của ban Giám đốc công ty. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng được tổ chức một cách trình tự có tính thống nhất cao, tập hợp số liệu một cách chính xác. Từ đó Ban Giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty để đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp đúng đắn trong kỳ kinh doanh tiếp theo.

- Toàn bộ công việc ghi sổ, lập báo cáo đều được thực hiện ở phòng kế toán. Nhờ đó kế toán trưởng sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các

nhân viên kế toán, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong việc hạch toán và ghi sổ kế toán.

- Nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó Ban Giám đốc cũng như các đối tượng có liên quan như ngân hàng, cơ quan thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung cấp,... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty.

### **3.1.1.2. Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

- Về sổ sách kế toán: các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng sạch sẽ và được lưu trữ theo quy định chung của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung, hình thức này có ưu điểm cơ bản là ghi chép đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra.

- Về hệ thống chứng từ của công ty: chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do bộ tài chính quy định.

- Về công tác kế toán doanh thu: mọi nghiệp vụ kinh tế về bán hàng đều được kế toán ghi nhận, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về công tác kế toán chi phí: chi phí là một vấn đề luôn được nhà quản lý quan tâm, cân nhắc và muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh: công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng: công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo thông tư 133/2016/TT – BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

### **3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Minh Thuận**

Bên cạnh những ưu điểm kể trên, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Thứ nhất, về hệ thống sổ hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán: Hiện tại, về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán, kế toán chỉ sử dụng 2 sổ cái TK 511 và cổ cái TK 632 mà không sử dụng các sổ chi tiết phục vụ cho các tài khoản này. Do đó việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng.
- Thứ hai, công ty chưa xây dựng chính sách về chiết khấu thương mại cho khách hàng mua số lượng lớn.
- Thứ ba, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán: Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả,..
- Thứ tư, phân bổ chi phí quản lý kinh doanh cho từng mặt hàng: công ty chưa tiến hành lập sổ chi tiết bán hàng cho từng mặt hàng, không theo dõi được cụ thể chi tiết doanh thu của từng loại mặt hàng. Do đó không xác định được lãi gộp của từng loại mặt hàng. Vì vậy không có cơ sở để lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu.

### **3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận.**

Mục đích của các doanh nghiệp là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng là một trong những nội dung cần làm để đạt được mục tiêu này của doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng.

Cơ sở để hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như:

- Đảm bảo tuân thủ thống nhất chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành.
- Đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản lý vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn.
- Đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý của công ty với chế độ kế toán nói chung.

### **3.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Minh Thuận**

#### **3.3.1. Mở sổ chi tiết bán hàng**

- Hiện tại, công ty chưa mở thêm sổ chi tiết TK511 và chi tiết TK 632 làm cơ sở xác định lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.



- Kiến nghị : Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng theo mẫu số S16-DNN ban hành theo TT133/2016 của BTC như biểu 3.1 và sổ chi phí sản xuất kinh doanh theo mẫu số S17- DNN ban hành theo TT 133/2016 của BTC như biểu 3.2

Tác dụng của việc mở sổ : hạch toán được chi tiết, cụ thể doanh thu, từng mặt hàng cũng như chi phí sản xuất kinh doanh, từ đó có thể xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng.

**Biểu số 3.1 : sổ chi tiết bán hàng**

**Đơn vị:**

**Địa chỉ:**

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm ( hàng hoá, dịch vụ, bất động sản,...)

Tháng ... Năm ...

Đơn vị tính: ...

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số Lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

Ngày ... tháng ... năm ....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho TK632 (biểu 3.2) tạo điều kiện cho việc theo dõi giá vốn tương ứng của từng mặt hàng đã được mở sổ chi tiết bán hàng.

**Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

**Đơn vị:**

**Địa chỉ**

**Mẫu số S17-DNN**

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tài khoản:

Tên sản phẩm, dịch vụ:

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi nợ tài khoản								
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
						2	3	4	5	6	7	8	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ										
			- Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ										
			- Ghi có tài khoản										
			- Số dư cuối kỳ										

Ngày ... tháng ... năm ....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 3.3.2. Áp dụng phần mềm kế toán và xử lý số liệu

Hiện nay Công ty TNHH Minh Thuận đang thực hiện kế toán thủ công trên máy tính với Excel làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy, Công ty nên xem xét mua phần mềm kế toán để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng của công việc.

Một số phần mềm kế toán đang được sử dụng nhiều trên thị trường để Công ty có thể lựa chọn như: phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING, phần mềm kế toán Smart Soft, ...

Em xin được giới thiệu một vài phần mềm phổ biến nhất:

#### • PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 được thiết kế dành cho các công ty vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp công ty không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình

- Tính năng:

+ Dễ dàng sử dụng

+ Cập nhật các chế độ kế toán tài chính mới nhất

+ Sử dụng rất nhiều hình ảnh nghiệp vụ, giúp cho người sử dụng dễ dàng hình dung ra được quy trình hạch toán kế toán.

Giá bán của phần mềm MISA SME.NET 2017 gói Enterprise với đầy đủ 16 phân hệ (Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp) hiện nay là: 12.950.000 đồng.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017:



**Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán MISA**

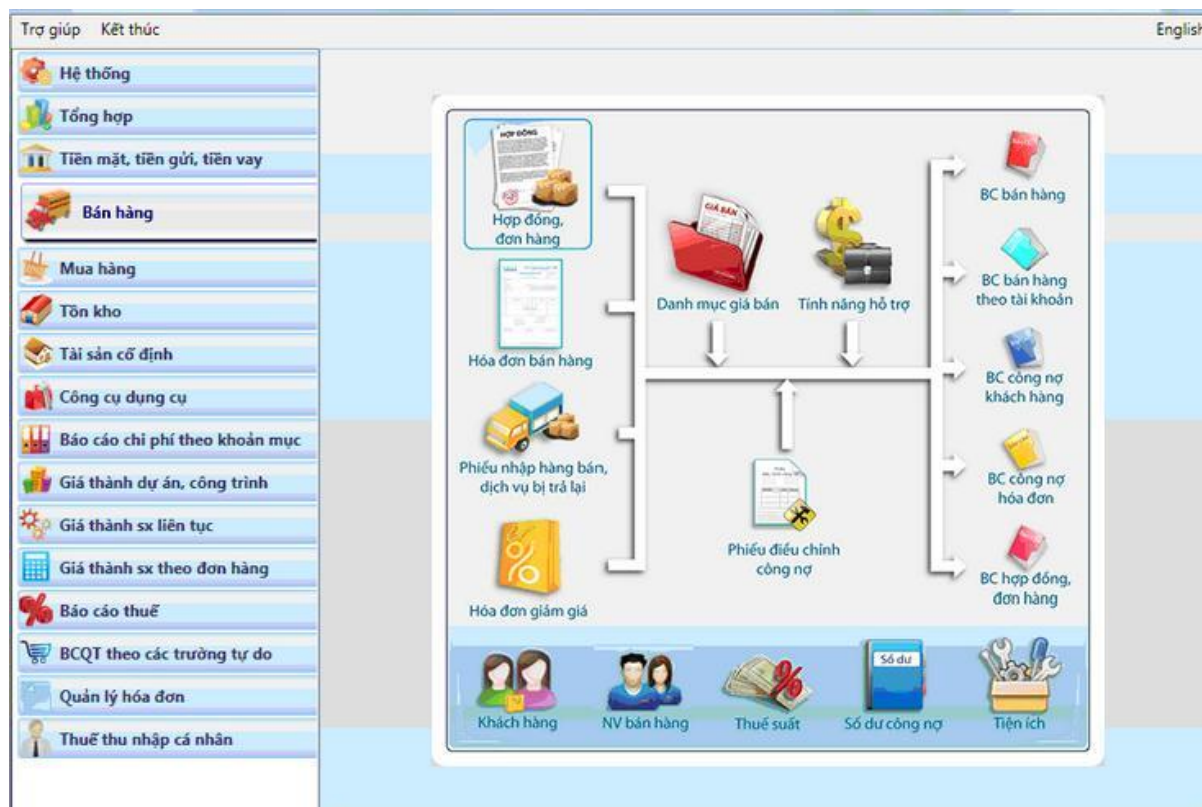
**• PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING**

- Fast accounting là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các công ty vừa và nhỏ.

- Fast Accounting - Fast Accounting được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox, Chrome

Giá bán của phần mềm Fast Accounting 14 phân hệ là 9.900.000 đồng

Phần mềm kế toán Fast Accounting :



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

### 3.3.3. Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh

- Lý do : Công ty TNHH Minh Thuận chưa phân bổ chi phí quản lý kinh doanh cho mặt hàng.
- Cách thức tiến hành : chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng theo tiêu thức doanh thu thuần.
- Công thức:

$$\text{Chi phí QLKD phân bổ cho mặt hàng } i = \frac{\text{Tổng chi phí QLKD}}{\text{Tổng doanh thu thuần của tất cả các mặt hàng}} \times \text{Doanh thu thuần của mặt hàng } i$$

- Hiệu quả : Xác định kết quả kinh doanh của từng mặt hàng đã được theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn.

### **3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp**

#### **3.4.1. Về phía nhà nước**

- Tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân kinh doanh một cách hợp pháp và thuận lợi thông qua việc hạn chế các thủ tục hành chính phức tạp không cần thiết.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, mang tính bắt buộc cao, tính pháp lý chặt chẽ, có chính sách khen thưởng đối với doanh nghiệp làm tốt và có biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp vi phạm.
- Luôn luôn khuyến khích các doanh nghiệp không ngừng cải cách đổi mới và phát triển toàn diện hơn.

#### **3.4.2. Về phía doanh nghiệp**

- Công ty có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác kế toán.
- Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm và có đạo đức nghề nghiệp.
- Chế độ kế toán hiện hành, thường xuyên cập nhập áp dụng chính sách thông tư mới do bộ tài chính bổ sung và hoàn thiện.
- Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

## KẾT LUẬN

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là bộ phận quan trọng khi tiến hành hạch toán kế toán. Số liệu chính xác và trung thực từ việc xác định kết quả kinh doanh sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình sản xuất tuần hoàn vốn, tăng thu nhập.

Đề tài khoá luận: “ Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận” đã nêu được các vấn đề cơ bản sau:

Về mặt lý luận: khoá luận trình bày những lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Về mặt thực tế: khoá luận đã phản ánh được thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận

Về giải pháp: khoá luận đã đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Minh Thuận.

- Hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán
- Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh

Do thời gian có hạn, kiến thức của bản thân còn hạn chế nên bài khoá luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các thầy cô giáo.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Ban giám đốc, các anh chị trong phòng kế toán đã tận tình giúp đỡ cung cấp số liệu cho bài viết này. Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến thầy giáo hướng dẫn ThS. Nguyễn Đức Kiên – người đã trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khoá luận này.

Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2020  
Sinh viên

Nguyễn Thị Phương Anh



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán công ty vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán công ty vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Chi nhánh Công ty TNHH Minh Thuận, tài liệu kế toán (2019)
4. Tài liệu tham khảo khác tại <https://lib.hpu.edu.vn/>